



NC009R097B

NOTARIAL CERTIFICATE

TO ALL TO WHOM these presents shall come

I, Lim Hin Chye, NOTARY PUBLIC duly admitted, authorised to practise in the Republic of Singapore, DO HEREBY CERTIFY

THAT annexed hereto is an original **Free Sales Certificate**.

IN FAITH AND TESTIMONY whereof I the said notary have subscribed my name and set and affixed my seal of office at Singapore, this 16th day of December 2024.

NOTARY PUBLIC
SINGAPORE



By virtue of Rule 8(3)(c) of the Notaries Public Rules, a Notarial Certificate must be authenticated by the Singapore Academy of Law in order to be valid.

With effect from 16 September 2021, a Notarial Certificate shall be deemed to be validly authenticated by the affixing of an Apostille to the back of the Notarial Certificate.



APOSTILLE

(Convention de La Haye du 5 Octobre 1961)

This Apostille only certifies the authenticity of the signature, seal or stamp and the capacity of the person who has signed the attached Singapore public document, and, where appropriate, the identity of the seal or stamp. It does not certify the authenticity of the underlying document.

If this document is to be used in a country not party to the Hague Convention of the 5th of October 1961, it should be presented to the consular section of the mission representing that country.

To verify this Apostille, go to

<https://legalisation.sal.sg>

or scan QR code:



Verification code: 90975774

1. Country:	Singapore
This public document	
2. Has been signed by:	Lim Hin Chye
3. Acting in the capacity of:	Notary Public
4. Bears the seal/stamp of:	Notary Public
Certified	
5. At:	Singapore Academy of Law
6. The:	16th December 2024
7. By:	Melissa Goh, Director, Trust Services, SAL
8. No.:	AC009R0I7I
9. Seal/Stamp:	10. Signature:



Certified True Signature

AC009R0I7I
Legalisation No.

Noel Jeremiah Rebeira

ĐẠI SỨ QUÁN NƯỚC CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM TẠI CH XINH-GA-PO <i>Embassy of the S.R. of Vietnam in the Republic of Singapore</i>	
CHỨNG NHẬN / HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ CONSULAR AUTHENTICATION	
1. Quốc gia / Country	Xinh-ga-po / Singapore
Giấy tờ, tài liệu này / This public document	
2. do Ông (Bà) / has been signed by	NOEL JEREMIAH REBEIRA
3. với chức danh / acting in the capacity of	VIÊN CHỨC
4. và con dấu của / bears the seal/stamp of	VIỆN LUẬT XINH-GA-PO
được chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự / Certified	
5. Tại / at	XINH-GA-PO / Singapore
8. ngày / the 10 May 2025	
7. Cơ quan cấp / by	ĐSQ nước CHXHCN Việt Nam tại CH Xinh-ga-po. / Embassy of the S.R. of Vietnam in the Republic of Singapore
8. Số / No	154/05/2025
Ký tên và đóng dấu / Signature and seal/stamp	
Bí thư Thứ Nhất / First Secretary	

CHỨNG NHẬN CÔNG CHỨNG

KÍNH GỬI các quý vị có liên quan

Tôi, Lim Hin Chye, CÔNG CHỨNG VIÊN được thừa nhận hợp pháp, được ủy quyền hành nghề tại Cộng hòa Singapore, CHỨNG NHẬN

RẰNG kèm theo đây là bản gốc "Chứng nhận bán hàng".

VỚI ĐỨC TIN VÀ SỰ LÀM CHỨNG CỦA MÌNH, tôi xin ký tên vào Chứng nhận công chứng này vào ngày 16 tháng 12 năm 2024 và đóng dấu của văn phòng công chứng.

(đã ký)

CÔNG CHỨNG VIÊN

SINGAPORE

Lim Hin Chye

NP2024/0191

01/04/2024 - 31/03/2025

Theo điều 8(3)(c) của Luật công chứng Chứng nhận Công chứng chỉ có hiệu lực khi được chứng thực tại Viện Luật Singapore.

Kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2021, Chứng nhận Công chứng được coi là xác thực hợp lệ bằng cách dán tem Apostille vào mặt sau của Chứng nhận công chứng.

Số: 09.05 - 28.1 /LS-CN

Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Singapore chứng thực bản dịch tiếng Việt đúng từ tài liệu tiếng Anh.

Singapore, ngày 09 tháng 05 năm 2025



Nguyễn Thị Thúy Hà



TEM CHỨNG NHẬN APOSTILLE

(Công ước La Hay ngày 05/10/1961)

Apostille này chỉ xác nhận tính xác thực của chữ ký, con dấu hoặc tem và năng lực của người đã ký vào tài liệu công của Singapore đính kèm, và, nếu thích hợp, xác nhận danh tính của con dấu hoặc tem đó. Apostille này không xác nhận tính xác thực của văn bản gốc.

Để xác minh tem Apostille này, truy cập

<https://legalisation.saj.sg>

hoặc quét mã QR

Mã xác minh: 90975774

Để sử dụng tại một quốc gia không phải thành viên Công ước La Hay ngày 05/10/1961, văn bản này phải được trình tại bộ phận lãnh sự thuộc Cơ quan đại diện của quốc gia đó.

1. Quốc gia:	Singapore
Tài liệu công này	
2. Được ký bởi:	Lim Hin Chye
3. Với tư cách là:	Công chứng viên
4. Mang con dấu/tem của:	Công chứng viên
Chứng nhận	
5. Tại:	Học viện Luật Singapore
6. Ngày, tháng:	16/12/2024
7. Bởi:	Melissa Goh, Giám đốc, Bộ phận các dịch vụ tin thác, Học viện Luật Singapore
8. Số:	AC009R017I
9. Con dấu/Tem:	10. Chữ ký: Melissa Goh





Az.: LAsD 3312 - 408 - Art. 55 - 416/2024

Freiverkaufszertifikat
nach Artikel 55 auch i.V.m. Artikel 16 Abs. 1a und Artikel
110 Abs. 3 und Abs. 4 der Verordnung (EU) 2017/746

und § 10 des
Medizinprodukte-Durchführungsgesetzes

in der jeweils geltenden Fassung

zur Vorlage bei den zuständigen Behörden / Stellen
von

Vietnam

Es wird bescheinigt, dass der

Hersteller

Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG
Seekamp 31
23560 Lübeck

Deutschland

seine eingetragene Niederlassung in Deutschland hat und
dass die gemäß der

Verordnung (EU) 2017/746
vom 5. April 2017
über Medizinprodukte

in der jeweils geltenden Fassung mit einem CE-
Kennzeichen versehenen Produkte in der Union
gehandelt werden dürfen.

Produkt/e:
Produktname

- **Siehe Anlage**

Neumünster, den 06.09.2024

B. Stöcken

Bettina Stöcken



Free Sales Certificate
according to Article 55 even in conjunction with Article 16
para. 1a and Article 110 para. 3 and para. 4 of
Regulation (EU) 2017/746

and section 10 of the
Medical Devices Law Implementing Act

as amended

for presentation to the competent authorities / bodies
of

Viet Nam

It is certified that the

Manufacturer

Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG
Seekamp 31
23560 Lübeck

Germany

has its registered place of business in Germany and the
devices bearing the CE marking in accordance with the

Regulation (EU) 2017/746
of 5 April 2017
on medical devices

as amended may be marketed in the Union.

Device/s:
Device name

- **See Annex**

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
AE 121-1012	ELISA enzyme conjugate, anti-human IgA	4049016AE121EB	n/a
AE 122-1012	ELISA enzyme conjugate, anti-human IgG	4049016AE122ED	n/a
AE 123-1012	ELISA enzyme conjugate, anti-human IgM	4049016AE123EF	n/a
AF 101-0540-R	FITC-labelled anti-human IgA	4049016AF101R85	n/a
AF 101-0546-R	FITC-labelled anti-human IgA	4049016AF101R85	n/a
AF 102-0540-R	FITC-labelled anti-human IgG	4049016AF102R88	n/a
AF 102-0546-R	FITC-labelled anti-human IgG	4049016AF102R88	n/a
AF 103-0540-R	FITC-labelled anti-human IgM	4049016AF103R8B	n/a
AF 103-0546-R	FITC-labelled anti-human IgM	4049016AF103R8B	n/a
AF 104-0540-R	FITC-labelled anti-human IgG+IgG4	4049016AF104R8E	n/a
AF 106-0540-R	FITC-labelled anti-human IgAGM	4049016AF106R8L	n/a
AF 106-0546-R	FITC-labelled anti-human IgAGM	4049016AF106R8L	n/a
AF 302-0540-R	FITC-labelled anti-human IgG (primate absorbed)	4049016AF302R8N	n/a
AF 302-0546-R	FITC-labelled anti-human IgG (primate absorbed)	4049016AF302R8N	n/a
AF 402-0540-1-R	Biotin-labelled anti-human IgG	4049016AF4021RYF	n/a
AF 402-0540-2-R	FITC-labelled Avidin	4049016AF4022RYJ	n/a
AF 601-0540-R	FITC-labelled anti-human IgA with Evans Blue	4049016AF601R98	n/a
AF 602-0540-R	FITC-labelled anti-human IgG with Evans Blue	4049016AF602R9B	n/a
AF 602-0546-R	FITC-labelled anti-human IgG with Evans Blue	4049016AF602R9B	n/a
AF 603-0540-R	FITC-labelled anti-human IgM with Evans Blue	4049016AF603R9E	n/a
AF 612-0540-R	FITC-labelled anti-human C3c with Evans Blue	4049016AF612R9G	n/a
AF 702-0540-2-R	FITC-labelled anti-human IgG with propidium iodide for EUROPattern	4049016AF7022RZK	n/a
AF 702-0546-2-R	FITC-labelled anti-human IgG with propidium iodide for EUROPattern	4049016AF7022RZK	n/a
AF 703-0540-R	FITC-labelled anti-human IgM with propidium iodide for EUROPattern	4049016AF703R9M	n/a
AF 712-0540-R	FITC-labelled anti-human C3c with propidium iodide	4049016AF712R9P	n/a
CA 1000-0502	negative control (IIFT): autoantibody-free control (aab negative)	*	n/a
CA 1000-0510	negative control (IIFT): autoantibody-free control (aab negative)	*	n/a
CA 1021-0502	positive control (IIFT): antibodies against pancreas islets (islet cell ab control)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
CA 1022-0502	positive control (IIFT): antibodies against glutamic acid decarboxylase (GAD ab control)	*	n/a
CA 1051-0502	positive control (IIFT): antibodies against adrenal cortex (adrenal cortex ab control)	*	n/a
CA 1061-0502	positive control (IIFT): antibodies against ovary: theca cells (ovary ab control)	*	n/a
CA 1116-0502	positive control (IIFT): antibodies against neuronal nuclei: Hu antigen (Hu ab control)	*	n/a
CA 1123-0502 M	positive control (IIFT): antibodies against myelin-associated glycoprotein (MAG ab control)	*	n/a
CA 1128-0502	positive control (IIFT): antibodies against aquaporin-4 (neuromyelitis optica control)	*	n/a
CA 112d-0502	positive control (IIFT): antibodies against glutamate receptor (type NMDA)	*	n/a
CA 112l-0502	positive control (IIFT): antibodies against GABA B receptor (GABARB1/B2 ab control)	*	n/a
CA 112m-0502	positive control (IIFT): antibodies against dipeptidyl aminopeptidase-like protein 6 (DPPX ab control)	*	n/a
CA 1151-0502	positive control (IIFT): antibodies against IgLON family member 5 (IgLON5 ab control)	*	n/a
CA 1156-0502	positive control (IIFT): antibodies against myelin oligodendrocyte glycoprotein (MOG CBA control)	*	n/a
CA 1200-0502	positive control (IIFT): antibodies against granulocyte cytoplasm, cytoplasmic pattern (cANCA control, PR3 ab control)	*	n/a
CA 1210-0502	positive control (IIFT): antibodies against granulocyte cytoplasm, perinuclear pattern (pANCA control)	*	n/a
CA 1211-0502	positive control (IIFT): antibodies against granulocyte cytoplasm, perinuclear pattern (pANCA control, MPO ab control)	*	n/a
CA 1251-0502	positive control (IIFT): antibodies against renal glomeruli (Goodpasture syndrome; GBM ab control)	*	n/a
CA 1254-0502	positive control (IIFT): antibodies against phospholipase A2 receptor (PLA2R ab control)	*	n/a
CA 1320-0502	positive control (IIFT): antibodies against liver-kidney microsomes (LKM ab control)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
CA 1361-0502	positive control (IIFT): antibodies against parietal cells (PCA control)	*	n/a
CA 1363-0502	positive control (IIFT): antibodies against parietal cells + intrinsic factor (PCA + intrinsic factor ab control)	*	n/a
CA 1391-0502	positive control (IIFT): antibodies against pancreas acini (CUZD1 control; associated with Crohn's disease)	*	n/a
CA 1431-0502	positive control (IIFT): antibodies against striated muscles (myasthenia gravis control)	*	n/a
CA 1439-0502-1	positive control (IIFT): antibodies against leucine-rich glioma-inactivated protein 1 (LGI1 ab control)	*	n/a
CA 1439-0502-2	positive control (IIFT): antibodies against contactin-associated protein 2 (CASPR2 ab control)	*	n/a
CA 1501-0502	positive control (IIFT): antibodies against epidermis: desmosomes (pemphigus vulgaris control)	*	n/a
CA 1502-0502	positive control (IIFT): antibodies against epidermis: basement membrane (bullous-pemphigoid control)	*	n/a
CA 1570-0502	positive control (IIFT): antibodies against cell nuclei (ANA control), homogeneous pattern	*	n/a
CA 1572-0502	positive control (IIFT): antibodies against dsDNA (dsDNA ab control)	*	n/a
CA 1622-0502	positive control (IIFT): antibodies against mitochondria (AMA M2 control; associated with PBC)	*	n/a
CA 1651-0502	positive control (IIFT): antibodies against F-actin	*	n/a
CA 1710-0502	positive control (IIFT): antibodies against smooth muscles (ASMA control)	*	n/a
CA 1910-0502 A	positive control (IIFT): antibodies against endomysium (EMA IgA)	*	n/a
CA 1910-0502 G	positive control (IIFT): antibodies against endomysium (EMA IgG)	*	n/a
CA 1913-0502 A	positive control (IIFT): antibodies against endomysium plus gliadin (GAF-3X) (EMA plus gliadin GAF-3X IgA)	*	n/a
CA 1913-0502 G	positive control (IIFT): antibodies against endomysium plus gliadin (GAF-3X) (EMA plus gliadin GAF-3X IgG)	*	n/a
CK 2111-0220-L G	CSQ pair of controls Anti-Treponema pallidum (IgG)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
CK 2132-0220-L G	CSQ pair of controls Anti-Borrelia (IgG)	*	n/a
CK 2132-0220-L M	CSQ pair of controls Anti-Borrelia (IgM)	*	n/a
CK 2410-0220-L G	CSQ pair of controls Anti-Toxoplasma gondii (IgG)	*	HL 1483000-1
CK 2531-0220-1 L G	CSQ pair of controls Anti-HSV-1/2 Pool (IgG)	*	n/a
CK 2570-0220-L G	CSQ pair of controls Anti-CMV (IgG)	*	HL 1483000-1
CK 2610-0220-L G	CSQ pair of controls Anti-Measles virus (IgG)	*	n/a
CK 2630-0220-L G	CSQ pair of controls Anti-Mumps virus (IgG)	*	n/a
CK 2650-0220-L G	CSQ pair of controls Anti-VZV (IgG)	*	n/a
CK 2661-0220-L M	CSQ pair of controls Anti-TBE virus (IgM)	*	n/a
CK 2791-0220-L G	CSQ pair of controls Anti-EBV-CA (IgG)	*	n/a
CL 1000-0501 Z	Negative control	*	n/a
CL 1111-0507 G	Positive control (IgG, human), 100x concentrated	*	n/a
CL 1111-0507-13 G	Positive control (IgG, human), 100x concentrated	*	n/a
CL 1111-0507-6 G	Positive control (IgG, human), 100x concentrated	*	n/a
CL 1130-0507 G	Positive control (IgG, human), 50x concentrated	*	n/a
CL 1130-0507 M	Positive control (IgM, human), 50x concentrated	*	n/a
CL 1200-0507-2 G	Positive control (IgG, human), 100x concentrated	*	n/a
CL 1300-0507 G	Positive control (IgG, human), 100x concentrated	*	n/a
CL 1530-0507 G	Positive control (IgG, human), 100x concentrated	*	n/a
CL 1532-0507 G	Positive control (IgG, human), 100x concentrated	*	n/a
CL 1590-0507 G	Positive control (IgG, human), 100x concentrated	*	n/a
CL 1590-0507-35 G	Positive control (IgG, human), 100x concentrated	*	n/a
CL 159z-0507 G	Positive control (IgG, human), 100x concentrated	*	n/a
CL 1910-0507 A	Positive control (IgA, human), 100x concentrated	*	n/a
CL 1910-0507 G	Positive control (IgG, human), 100x concentrated	*	n/a
CL 2050-0507 A	Positive control (IgA, human), 50x concentrated	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
CL 2050-0507 G	Positive control (IgG, human), 50x concentrated	*	n/a
CL 2111-0507 G	Positive control (IgG, human), 50x concentrated	*	n/a
CL 2111-0507 M	Positive control (IgM, human), 50x concentrated	*	n/a
CL 2131-0507 G	Positive control (IgG, human), 50x concentrated	*	n/a
CL 2131-0507 M	Positive control (IgM, human), 50x concentrated	*	n/a
CL 2173-0507 A	Positive control (IgA, human), 50x concentrated	*	n/a
CL 2173-0507 G	Positive control (IgG, human), 50x concentrated	*	n/a
CL 2410-0507-4 G	Positive control (IgG, human), 50x concentrated	*	HL 1483000-1
CL 2410-0507-4 M	Positive control (IgM, human), 50x concentrated	*	HL 1483000-1
CL 2525-0507 A	Positive control (IgA, human), 50x concentrated	*	n/a
CL 2525-0507 G	Positive control (IgG, human), 50x concentrated	*	n/a
CL 2570-0507 G	Positive control (IgG, human), 50x concentrated	*	HL 1483000-1
CL 2570-0507 M	Positive control (IgM, human), 50x concentrated	*	HL 1483000-1
CL 2580-0507 G	Positive control (IgG, human), 50x concentrated	*	n/a
CL 2580-0507 M	Positive control (IgM, human), 50x concentrated	*	n/a
CL 2606-0507 G	Positive control (IgG, human), 50x concentrated	*	n/a
CL 278h-0507-1 G	Positive control (IgG, human), 100x concentrated	*	n/a
CL 278h-0507-1 M	Positive control (IgG, human), 100x concentrated	*	n/a
CL 2790-0507-12 G	Positive control (IgG, human), 50x concentrated	*	n/a
CL 2790-0507-12 M	Positive control (IgM, human), 50x concentrated	*	n/a
CV 2841-0502 A	positive control (IIFT): antibodies against Saccharomyces cerevisiae (IgA)	*	n/a
CV 2841-0502 G	positive control (IIFT): antibodies against Saccharomyces cerevisiae (IgG)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
CV 2841-0502 Z	negative control (IIFT): antibodies against <i>Saccharomyces cerevisiae</i> (negative control)	*	n/a
CW 2000-0005 ZA	Negative control for infectious serology blot systems (IgA)	*	n/a
CW 2000-0005 ZG	Negative control for infectious serology blot systems (IgG)	*	n/a
CW 2000-0005 ZM	Negative control for infectious serology blot systems (IgM)	*	n/a
CW 2080-5005 A	Pos. control: anti- <i>Helicobacter pylori</i> (IgA), 50x concentrate	*	n/a
CW 2080-5005 G	Pos. control: anti- <i>Helicobacter pylori</i> (IgG), 50x concentrate	*	n/a
CW 2111-5005 G	Positive control: anti- <i>Treponema pallidum</i> (IgG), 50x concentrate	*	n/a
CW 2111-5005 M	Positive control: anti- <i>Treponema pallidum</i> (IgM), 50x concentrate	*	n/a
CW 2131-5005 G	Pos. control: anti- <i>Borrelia afzelii</i> (IgG), 50x concentrate	*	n/a
CW 2131-5005 M	Pos. control: anti- <i>Borrelia afzelii</i> (IgM), 50x concentrate	*	n/a
CW 2132-5005 G	Pos. control: anti- <i>Borrelia burgdorferi</i> (IgG), 50x concentrate	*	n/a
CW 2132-5005 M	Pos. control: anti- <i>Borrelia burgdorferi</i> (IgM), 50x concentrate	*	n/a
CW 2134-5005 G	Pos. control: anti- <i>Borrelia garinii</i> (IgG), 50x concentrate	*	n/a
CW 2134-5005 M	Pos. control: anti- <i>Borrelia garinii</i> (IgM), 50x concentrate	*	n/a
CW 2173-5005 A	Pos. control: anti- <i>Yersinia enterocolitica</i> (IgA), 50x concentrate	*	n/a
CW 2173-5005 G	Pos. control: anti- <i>Yersinia enterocolitica</i> (IgG), 50x concentrate	*	n/a
CW 2321-5005 G	Pos. control: anti- <i>Echinococcus</i> (IgG), 50x concentrate	*	n/a
CW 2531-5005 G	Pos. control: anti- <i>Herpes-simplex-virus</i> (HSV) (IgG), 50x concentrate	*	n/a
DA 1300-1001 G	EUROASSAY AMA-M2, LKM-1, -SLA/LP (IgG)	*	n/a
DA 1300-1001-3 G	EUROASSAY Liver Profile (IgG)	*	n/a
DA 1300-1003 G	EUROASSAY AMA-M2, LKM-1, -SLA/LP (IgG)	*	n/a
DA 1300-1003-3 G	EUROASSAY Liver Profile (IgG)	*	n/a
DA 1302-1001 G	EUROASSAY Anti-SLA/LP (IgG)	*	n/a
DA 1302-1003 G	EUROASSAY Anti-SLA/LP (IgG)	*	n/a
DA 1302-1005 G	EUROASSAY Anti-SLA/LP (IgG)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
DA 1590-1001-1 G	EUROASSAY Anti-ENA ProfilePlus (IgG)	*	n/a
DA 1590-1001-20 G	EUROASSAY DA 1590-20 G	*	n/a
DA 1590-1003-1 G	EUROASSAY Anti-ENA ProfilePlus (IgG)	*	n/a
DA 1590-1005-1 G	EUROASSAY Anti-ENA ProfilePlus (IgG)	*	n/a
DA 1590-1005-20 G	EUROASSAY DA 1590-20 G	*	n/a
DA 1620-1001-1 O	EUROASSAY AMA Profile (IgGM)	*	n/a
DA 1620-1003-1 O	EUROASSAY AMA Profile (IgGM)	*	n/a
DE 3110-1001 E	EUROASSAY Inhalation (IgE)	*	n/a
DE 3110-1001-2 E	EUROASSAY Inhalation 2 (IgE)	*	n/a
DE 3210-0501-1 E	EUROASSAY DPA-Dx Pollen 1 (IgE)	*	n/a
DE 3410-1001 E	EUROASSAY Food (IgE)	*	n/a
DE 3410-1001-2 E	EUROASSAY Food 2 (IgE)	*	n/a
DE 3712-1001 E	EUROASSAY Pediatrics / Atopy (IgE)	*	n/a
DE 3712-1001-2 E	EUROASSAY Pediatrics / Atopy 2 (IgE)	*	n/a
DE 3812-0501-1 E	EUROASSAY DPA-Dx Paediatrics 1 (IgE)	*	n/a
DE 3812-1001-1 E	EUROASSAY DPA-Dx Paediatrics 1 (IgE)	*	n/a
DE 3850-0501-3 E	EUROASSAY DPA-Dx Insect venoms 3 (IgE)	*	n/a
DL 1111-1601-13 G	EUROLINE Purkinje Cell Profile (IgG)	*	n/a
DL 1111-1601-15 G	EUROLINE Neurologic Syndromes 15 Ag (IgG)	*	n/a
DL 1111-1601-2 G	EUROLINE Neuronal Antigens Profile 2 (IgG)	*	n/a
DL 1111-1601-21 G	EUROLINE Neuronal Antigens Profile 21 (IgG)	*	n/a
DL 1111-1601-4 G	EUROLINE Neuronal Antigens Profile PLUS RST (IgG)	*	n/a
DL 1111-1601-41 G	EUROLINE Neuronal Antigens Profile 41 (IgG)	*	n/a
DL 1111-1601-6 G	EUROLINE Anti-SOX1, -Titin (IgG)	*	n/a
DL 1111-1601-7 G	EUROLINE Paraneoplastic Neurologic Syndromes 12 Ag (IgG)	*	n/a
DL 1111-1601-8 G	EUROLINE Neuronale Antigene Profil Ri, Yo und Hu (IgG)	*	n/a
DL 1111-5001-13 G	EUROLINE Purkinje Cell Profile (IgG)	*	n/a
DL 1111-5001-15 G	EUROLINE Neurologic Syndromes 15 Ag (IgG)	*	n/a
DL 1111-5001-7 G	EUROLINE Paraneoplastic Neurologic Syndromes 12 Ag (IgG)	*	n/a
DL 1111-6401-13 G	EUROLINE Purkinje Cell Profile (IgG)	*	n/a
DL 1111-6401-15 G	EUROLINE Neurologic Syndromes 15 Ag (IgG)	*	n/a
DL 1111-6401-7 G	EUROLINE Paraneoplastic Neurologic Syndromes 12 Ag (IgG)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
DL 1130-1601-1 G	EUROLINE Anti-Gangliosides Profile 1 (IgG)	*	n/a
DL 1130-1601-1 M	EUROLINE Anti-Gangliosides Profile 1 (IgM)	*	n/a
DL 1130-1601-2 G	EUROLINE Anti-Gangliosides Profile 2 (IgG)	*	n/a
DL 1130-1601-2 M	EUROLINE Anti-Gangliosides Profile 2 (IgM)	*	n/a
DL 1200-1601-2 G	EUROLINE Anti-MPO, -PR3 (IgG)	*	n/a
DL 1200-1601-3 G	EUROLINE Anti-MPO, -PR3 and -GBM (IgG)	*	n/a
DL 1200-6401-2 G	EUROLINE Anti-MPO, -PR3 (IgG)	*	n/a
DL 1200-6401-3 G	EUROLINE Anti-MPO, -PR3 and -GBM (IgG)	*	n/a
DL 1300-1601-2 G	EUROLINE Liver Profile 2 (IgG)	*	n/a
DL 1300-1601-3 G	EUROLINE Liver Profile (IgG)	*	n/a
DL 1300-1601-4 G	EUROLINE -Autoimmune Liver Diseases- (IgG)	*	n/a
DL 1300-1601-5 G	EUROLINE Autoimmune Liver Diseases 14 Ag (IgG)	*	n/a
DL 1300-1601-9 G	EUROLINE Autoimmune Liver Diseases 9 Ag plus F-Actin (IgG)	*	n/a
DL 1300-5001-4 G	EUROLINE -Autoimmune Liver Diseases- (IgG)	*	n/a
DL 1300-5001-5 G	EUROLINE Autoimmune Liver Diseases 14 Ag (IgG)	*	n/a
DL 1300-5001-9 G	EUROLINE Autoimmune Liver Diseases 9 Ag plus F-Actin (IgG)	*	n/a
DL 1300-6401-2 G	EUROLINE Liver Profile 2 (IgG)	*	n/a
DL 1300-6401-3 G	EUROLINE Liver Profile (IgG)	*	n/a
DL 1300-6401-4 G	EUROLINE -Autoimmune Liver Diseases- (IgG)	*	n/a
DL 1300-6401-9 G	EUROLINE Autoimmune Liver Diseases 9 Ag plus F-Actin (IgG)	*	n/a
DL 1360-0510 A	EUROLINE Autoimmune Gastrointestinal Diseases (IgA)	*	n/a
DL 1360-1601 A	EUROLINE Autoimmune Gastrointestinal Diseases (IgA)	*	n/a
DL 1360-1601 G	EUROLINE Autoimmune Gastrointestinal Diseases (IgG)	*	n/a
DL 1360-5001 G	EUROLINE Autoimmune Gastrointestinal Diseases (IgG)	*	n/a
DL 1360-6401 A	EUROLINE Autoimmune Gastrointestinal Diseases (IgA)	*	n/a
DL 1360-6401 G	EUROLINE Autoimmune Gastrointestinal Diseases (IgG)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
DL 1530-1601 G	EUROLINE Myositis Antigens Profile (IgG)	*	n/a
DL 1530-1601-3 G	EUROLINE Myositis Antigens Profile 3 (IgG)	*	n/a
DL 1530-1601-4 G	EUROLINE Autoimmune Inflammatory Myopathies 16 Ag (IgG)	*	n/a
DL 1530-1601-5 G	EUROLINE Myositis Antigens Profile 5 (IgG)	*	n/a
DL 1530-1601-6 G	EUROLINE Myositis Profile 6 Ag (IgG)	*	n/a
DL 1530-1601-7 G	EUROLINE Autoimmune Inflammatory Myopathies 16 Ag et cN-1A (IgG)	*	n/a
DL 1530-1601-8 G	EUROLINE Autoimmune Inflammatory Myopathies 16 Ag et cN-1A et HMGCR (IgG)	*	n/a
DL 1530-1601-9 G	EUROLINE Autoimmune Inflammatory Myopathies 20 Ag (IgG)	*	n/a
DL 1530-5001-3 G	EUROLINE Myositis Antigens Profile 3 (IgG)	*	n/a
DL 1530-5001-4 G	EUROLINE Autoimmune Inflammatory Myopathies 16 Ag (IgG)	*	n/a
DL 1530-5001-7 G	EUROLINE Autoimmune Inflammatory Myopathies 16 Ag et cN-1A (IgG)	*	n/a
DL 1530-5001-8 G	EUROLINE Autoimmune Inflammatory Myopathies 16 Ag et cN-1A et HMGCR (IgG)	*	n/a
DL 1530-5001-9 G	EUROLINE Autoimmune Inflammatory Myopathies 20 Ag (IgG)	*	n/a
DL 1530-6401-3 G	EUROLINE Myositis Antigens Profile 3 (IgG)	*	n/a
DL 1530-6401-4 G	EUROLINE Autoimmune Inflammatory Myopathies 16 Ag (IgG)	*	n/a
DL 1530-6401-5 G	EUROLINE Myositis Antigens Profile 5 (IgG)	*	n/a
DL 1530-6401-6 G	EUROLINE Myositis Profile 6 Ag (IgG)	*	n/a
DL 1530-6401-7 G	EUROLINE Autoimmune Inflammatory Myopathies 16 Ag et cN-1A (IgG)	*	n/a
DL 1530-6401-8 G	EUROLINE Autoimmune Inflammatory Myopathies 16 Ag et cN-1A et HMGCR (IgG)	*	n/a
DL 1530-6401-9 G	EUROLINE Autoimmune Inflammatory Myopathies 20 Ag (IgG)	*	n/a
DL 1532-1601 G	EUROLINE Systemic sclerosis (Nucleoli) profile (IgG)	*	n/a
DL 1532-1601-2 G	EUROLINE Systemic sclerosis Profile 2 (IgG)	*	n/a
DL 1532-5001 G	EUROLINE Systemic sclerosis (Nucleoli) profile (IgG)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
DL 1532-5001-2 G	EUROLINE Systemic sclerosis Profile 2 (IgG)	*	n/a
DL 1532-6401 G	EUROLINE Systemic sclerosis (Nucleoli) profile (IgG)	*	n/a
DL 1532-6401-2 G	EUROLINE Systemic sclerosis Profile 2 (IgG)	*	n/a
DL 1590-1601-1 G	EUROLINE Anti-ENA ProfilePlus 1 (IgG)	*	n/a
DL 1590-1601-15 G	EUROLINE ANA Profile 15 (IgG)	*	n/a
DL 1590-1601-2 G	EUROLINE Anti-ENA ProfilePlus 2 (IgG)	*	n/a
DL 1590-1601-23 G	EUROLINE ANA Profile 23 (IgG)	*	n/a
DL 1590-1601-3 G	EUROLINE ANA Profile 3 (IgG)	*	n/a
DL 1590-1601-30 G	EUROLINE ANA Profile 3 plus DFS70 (IgG)	*	n/a
DL 1590-1601-31 G	EUROLINE ANA Profile et Mi-2 et Ku (IgG)	*	n/a
DL 1590-1601-32 G	EUROLINE Anti-dsDNA, -Nucleosomes, -Histones, -DFS70 (IgG)	*	n/a
DL 1590-1601-33 G	EUROLINE ANA Profile et Mi-2, Ku, DFS70 (IgG)	*	n/a
DL 1590-1601-35 G	EUROLINE Cytoplasm profile (IgG)	*	n/a
DL 1590-1601-36 G	EUROLINE ANA Profile 36 (IgG)	*	n/a
DL 1590-1601-37 G	EUROLINE Cytoplasm profile 13 Ag (IgG)	*	n/a
DL 1590-1601-5 G	EUROLINE ANA Profile 5 (IgG)	*	n/a
DL 1590-1601-8 G	EUROLINE ANA-Profile 1 (IgG)	*	n/a
DL 1590-5001-23 G	EUROLINE ANA Profile 23 (IgG)	*	n/a
DL 1590-5001-3 G	EUROLINE ANA Profile 3 (IgG)	*	n/a
DL 1590-5001-30 G	EUROLINE ANA Profile 3 plus DFS70 (IgG)	*	n/a
DL 1590-5001-32 G	EUROLINE Anti-dsDNA, -Nucleosomes, -Histones, -DFS70 (IgG)	*	n/a
DL 1590-5001-33 G	EUROLINE ANA Profile et Mi-2, Ku, DFS70 (IgG)	*	n/a
DL 1590-5001-35 G	EUROLINE Cytoplasm profile (IgG)	*	n/a
DL 1590-5001-37 G	EUROLINE Cytoplasm profile 13 Ag (IgG)	*	n/a
DL 1590-5001-8 G	EUROLINE ANA-Profile 1 (IgG)	*	n/a
DL 1590-6401-1 G	EUROLINE Anti-ENA ProfilePlus 1 (IgG)	*	n/a
DL 1590-6401-15 G	EUROLINE ANA Profile 15 (IgG)	*	n/a
DL 1590-6401-16 G	EUROLINE ANA Profile 16 (IgG)	*	n/a
DL 1590-6401-17 G	EUROLINE ANA Profile 17 (IgG)	*	n/a
DL 1590-6401-18 G	EUROLINE ANA Profile 18 (IgG)	*	n/a
DL 1590-6401-2 G	EUROLINE Anti-ENA ProfilePlus 2 (IgG)	*	n/a
DL 1590-6401-23 G	EUROLINE ANA Profile 23 (IgG)	*	n/a
DL 1590-6401-3 G	EUROLINE ANA Profile 3 (IgG)	*	n/a
DL 1590-6401-30 G	EUROLINE ANA Profile 3 plus DFS70 (IgG)	*	n/a
DL 1590-6401-31 G	EUROLINE ANA Profile et Mi-2 et Ku (IgG)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
DL 1590-6401-33 G	EUROLINE ANA Profile et Mi-2, Ku, DFS70 (IgG)	*	n/a
DL 1590-6401-35 G	EUROLINE Cytoplasm profile (IgG)	*	n/a
DL 1590-6401-37 G	EUROLINE Cytoplasm profile 13 Ag (IgG)	*	n/a
DL 1590-6401-5 G	EUROLINE ANA Profile 5 (IgG)	*	n/a
DL 1590-6401-8 G	EUROLINE ANA-Profil 1 (IgG)	*	n/a
DL 159z-1601 G	EUROLINE Anti-DFS70 (IgG)	*	n/a
DL 159z-5001 G	EUROLINE Anti-DFS70 (IgG)	*	n/a
DL 1620-1601-1 O	EUROLINE AMA Profile (IgGM)	*	n/a
DL 1620-6401-1 O	EUROLINE AMA Profile (IgGM)	*	n/a
DL 1910-1601 A	EUROLINE Coeliac Disease Profile (IgA)	*	n/a
DL 1910-1601 G	EUROLINE Coeliac Disease Profile (IgG)	*	n/a
DL 1910-5001 G	EUROLINE Coeliac Disease Profile (IgG)	*	n/a
DN 2050-1601 A	EUROLINE Bordetella pertussis (IgA)	*	n/a
DN 2050-1601 G	EUROLINE Bordetella pertussis (IgG)	*	n/a
DN 2050-24001 A	EUROLINE Bordetella pertussis (IgA)	*	n/a
DN 2050-24001 G	EUROLINE Bordetella pertussis (IgG)	*	n/a
DN 2111-1601 G	EUROLINE Anti-Treponema pallidum (IgG)	*	n/a
DN 2111-1601 M	EUROLINE Anti-Treponema pallidum (IgM)	*	n/a
DN 2111-6401 G	EUROLINE Anti-Treponema pallidum (IgG)	*	n/a
DN 2111-6401 M	EUROLINE Anti-Treponema pallidum (IgM)	*	n/a
DN 2131-24001 G	Anti-Borrelia EUROLINE-RN-AT (IgG)	*	n/a
DN 2131-24001 M	Anti-Borrelia EUROLINE-RN-AT (IgM)	*	n/a
DN 2131-24001-11 G	Anti-Borrelia EUROLINE-RN-AT-11 (IgG)	*	n/a
DN 2131-24001-11 M	Anti-Borrelia EUROLINE-RN-AT-11 (IgM)	*	n/a
DN 2131-24001-2 M	Anti-Borrelia EUROLINE-RN-AT-adv (IgM)	*	n/a
DN 2131-3201 G	Anti-Borrelia EUROLINE-RN-AT (IgG)	*	n/a
DN 2131-3201 M	Anti-Borrelia EUROLINE-RN-AT (IgM)	*	n/a
DN 2131-3201-11 G	Anti-Borrelia EUROLINE-RN-AT-11 (IgG)	*	n/a
DN 2131-3201-11 M	Anti-Borrelia EUROLINE-RN-AT-11 (IgM)	*	n/a
DN 2131-3201-2 M	Anti-Borrelia EUROLINE-RN-AT-adv (IgM)	*	n/a
DN 2131-5001 G	Anti-Borrelia EUROLINE-RN-AT (IgG)	*	n/a
DN 2131-5001 M	Anti-Borrelia EUROLINE-RN-AT (IgM)	*	n/a
DN 2131-5001-2 M	Anti-Borrelia EUROLINE-RN-AT-adv (IgM)	*	n/a
DN 2173-1601 A	EUROLINE Anti-Yersinia enterocolitica (IgA)	*	n/a
DN 2173-1601 G	EUROLINE Anti-Yersinia enterocolitica (IgG)	*	n/a
DN 2173-6401 A	EUROLINE Anti-Yersinia enterocolitica (IgA)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
DN 2173-6401 G	EUROLINE Anti-Yersinia enterocolitica (IgG)	*	n/a
DN 2410-1601-11 G	EUROLINE Anti-TO.R.C.H. 10 Profile (IgG)	*	HL 1483000-1
DN 2410-1601-4 G	EUROLINE Anti-TO.R.C.H. Profile (IgG)	*	HL 1483000-1
DN 2410-1601-4 M	EUROLINE Anti-TO.R.C.H. Profile (IgM)	*	HL 1483000-1
DN 2410-5001-11 G	EUROLINE Anti-TO.R.C.H. 10-Profile (IgG)	*	HL 1483000-1
DN 2410-5001-4 G	EUROLINE Anti-TO.R.C.H.-Profile (IgG)	*	HL 1483000-1
DN 2410-5001-4 M	EUROLINE Anti-TO.R.C.H.-Profile (IgM)	*	HL 1483000-1
DN 2410-6401-11 G	EUROLINE Anti-TO.R.C.H. 10 Profile (IgG)	*	HL 1483000-1
DN 2410-6401-4 G	EUROLINE Anti-TO.R.C.H. Profile (IgG)	*	HL 1483000-1
DN 2410-6401-4 M	EUROLINE Anti-TO.R.C.H. Profile (IgM)	*	HL 1483000-1
DN 2525-0510 A	EUROLINE Anti-Hepatitis E Virus (IgA)	*	n/a
DN 2525-1601 A	EUROLINE Anti-Hepatitis E Virus (IgA)	*	n/a
DN 2525-1601 G	EUROLINE Anti-Hepatitis E Virus (IgG)	*	n/a
DN 2525-5001 G	EUROLINE Anti-Hepatitis E Virus (IgG)	*	n/a
DN 2525-5001 G	EUROLINE Anti-Hepatitis E Virus (IgG)	*	n/a
DN 2525-6401 A	EUROLINE Anti-Hepatitis E Virus (IgA)	*	n/a
DN 2525-6401 G	EUROLINE Anti-Hepatitis E Virus (IgG)	*	n/a
DN 2570-1601 G	EUROLINE Anti-Cytomegalovirus (IgG)	*	HL 1483000-1
DN 2570-1601 M	EUROLINE Anti-Cytomegalovirus (IgM)	*	HL 1483000-1
DN 2570-5001 G	EUROLINE Anti-Cytomegalovirus (IgG)	*	HL 1483000-1
DN 2570-5001 M	EUROLINE Anti-Cytomegalovirus (IgM)	*	HL 1483000-1
DN 2570-6401 G	EUROLINE Anti-Cytomegalovirus (IgG)	*	HL 1483000-1
DN 2570-6401 M	EUROLINE Anti-Cytomegalovirus (IgM)	*	HL 1483000-1
DN 2580-1601 G	EUROLINE Anti-Parvovirus B19 (IgG)	*	n/a
DN 2580-1601 M	EUROLINE Anti-Parvovirus B19 (IgM)	*	n/a
DN 2606-1601-1 G	EUROLINE Anti-SARS-CoV-2 Profile (IgG)	*	n/a
DN 2606-5001-1 G	EUROLINE Anti-SARS-CoV-2 Profile (IgG)	*	n/a
DN 2606-6401-1 G	EUROLINE Anti-SARS-CoV-2 Profile (IgG)	*	n/a
DN 278h-1601-1 G	EUROLINE Anti-Hanta Profile 1 (IgG)	*	n/a
DN 278h-1601-1 M	EUROLINE Anti-Hanta Profile 1 (IgM)	*	n/a
DN 2790-0510-2 M	EUROLINE Anti-EBV Profile 2 (IgM)	*	n/a
DN 2790-1601-2 G	EUROLINE Anti-EBV Profile 2 (IgG)	*	n/a
DN 2790-1601-2 M	EUROLINE Anti-EBV Profile 2 (IgM)	*	n/a
DN 2790-5001-2 G	EUROLINE Anti-EBV Profile 2 (IgG)	*	n/a
DN 2790-6401-2 G	EUROLINE Anti-EBV Profile 2 (IgG)	*	n/a
DN 2790-6401-2 M	EUROLINE Anti-EBV Profile 2 (IgM)	*	n/a
DP 3110-1601 E	EUROLINE Inhalation (IgE)	*	n/a
DP 3110-1601 SE	EUROLINE-SC Inhalation (IgE)	*	n/a
DP 3110-1601-1 E	EUROLINE Inhalation 2 (IgE)	*	n/a
DP 3110-1601-3 E	EUROLINE Inhalation 3 (IgE)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
DP 3110-6401 E	EUROLINE Inhalation (IgE)	*	n/a
DP 3110-6401 SE	EUROLINE-SC Inhalation (IgE)	*	n/a
DP 3111-1601 E	EUROLINE Pediatric Inhalation (IgE)	*	n/a
DP 3112-1601 E	EUROLINE Mediterranean Inhalation (IgE)	*	n/a
DP 3112-1601-2 E	EUROLINE Mediterranean Inhalation 2 (IgE)	*	n/a
DP 3113-1601 E	EUROLINE Inhalation South East Asia (IgE)	*	n/a
DP 3116-1601-2 E	EUROLINE Inhalation (China 2) (IgE)	*	n/a
DP 3118-1601 E	EUROLINE Inhalation Gulf (IgE)	*	n/a
DP 3119-1601-11 E	EUROLINE Inhalation "Turkey 1" (IgE)	*	n/a
DP 3120-1601 E	EUROLINE Inhalation India (IgE)	*	n/a
DP 3120-1601-2 E	EUROLINE Inhalation "India 2" (IgE)	*	n/a
DP 3123-1601-2 E	EUROLINE Inhalation "Lebanon 2" (IgE)	*	n/a
DP 3124-1601 E	EUROLINE Inhalation "Screen South Africa" (IgE)	*	n/a
DP 3126-1601 E	EUROLINE Inhalation "Mexico" (IgE)	*	n/a
DP 3127-1601-1 E	EUROLINE Inhalation "Ukraine 1" (IgE)	*	n/a
DP 3128-1601 E	EUROLINE Inhalation Trees (IgE)	*	n/a
DP 3129-1601 E	EUROLINE Inhalation Grass and Weeds (IgE)	*	n/a
DP 3130-1601 E	EUROLINE Inhalation Animals (IgE)	*	n/a
DP 3131-1601 E	EUROLINE Inhalation Indoor allergens (IgE)	*	n/a
DP 3132-1601 E	EUROLINE Inhalation "Maghreb" (IgE)	*	n/a
DP 3133-1601-1 E	EUROLINE Inhalation 4 (IgE)	*	n/a
DP 3210-1601-1 E	EUROLINE DPA-Dx Pollen 1 (IgE)	*	n/a
DP 3211-1601-1 E	EUROLINE DPA-DX Pollen Southern Europe 1 (IgE)	*	n/a
DP 3410-1601 E	EUROLINE Food (IgE)	*	n/a
DP 3410-1601 SE	EUROLINE-SC Food (IgE)	*	n/a
DP 3410-1601-1 E	EUROLINE Food 2 (IgE)	*	n/a
DP 3410-1601-3 E	EUROLINE Food 3 (IgE)	*	n/a
DP 3410-6401 E	EUROLINE Food (IgE)	*	n/a
DP 3410-6401 SE	EUROLINE-SC Food (IgE)	*	n/a
DP 3411-1601 E	EUROLINE Food South East Asia 1 (IgE)	*	n/a
DP 3414-1601-2 E	EUROLINE Food (China 2) (IgE)	*	n/a
DP 3416-1601 E	EUROLINE Food Gulf (IgE)	*	n/a
DP 3420-1601-11 E	EUROLINE Food "Turkey 1" (IgE)	*	n/a
DP 3421-1601 E	EUROLINE Food India (IgE)	*	n/a
DP 3421-1601-2 E	EUROLINE Food "India 2" (IgE)	*	n/a
DP 3423-1601-3 E	EUROLINE Food "Lebanon 3" (IgE)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
DP 3424-1601 E	EUROLINE Food "Screen South Africa" (IgE)	*	n/a
DP 3425-1601 E	EUROLINE "Food Mexico" (IgE)	*	n/a
DP 3427-1601 E	EUROLINE Food Dairy and Nuts (IgE)	*	n/a
DP 3428-1601 E	EUROLINE Food Flour and Meat (IgE)	*	n/a
DP 3429-1601 E	EUROLINE Food Vegetables (IgE)	*	n/a
DP 3430-1601 E	EUROLINE Food Fruits (IgE)	*	n/a
DP 3431-1601 E	EUROLINE Food "Maghreb" (IgE)	*	n/a
DP 3432-1601-1 E	EUROLINE Food 4 (IgE)	*	n/a
DP 3433-1601-1 E	EUROLINE Food "Venezuela 1" (IgE)	*	n/a
DP 3510-1601-1 E	EUROLINE DPA-Dx Milk 1 (IgE)	*	n/a
DP 3510-1601-1 SE	EUROLINE-SC DPA-Dx Milk 1 (IgE)	*	n/a
DP 3511-1601-1 E	EUROLINE DPA-Dx Peanut 1 (IgE)	*	n/a
DP 3702-1601-1 E	EUROLINE Atopy "Chile 1" (IgE)	*	n/a
DP 3702-1601-2 E	EUROLINE Atopy "Chile 2" (IgE)	*	n/a
DP 3703-1601-2 E	EUROLINE Atopy "Ukraine 2" (IgE)	*	n/a
DP 3704-1601-1 E	EUROLINE Atopy "Venezuela 1" (IgE)	*	n/a
DP 3706-1601-1 E	EUROLINE Atopy "Caribbean 1" (IgE)	*	n/a
DP 3707-1601-1 E	EUROLINE Atopy "Indonesia 1" (IgE)	*	n/a
DP 3709-1601-1 E	EUROLINE Atopy Thailand 1 (IgE)	*	n/a
DP 3709-1601-2 E	EUROLINE Atopy "Thailand 2" (IgE)	*	n/a
DP 3710-1601 E	EUROLINE Atopy (IgE)	*	n/a
DP 3710-1601-13 E	EUROLINE Atopy 13 (IgE)	*	n/a
DP 3710-1601-4 E	EUROLINE Atopy 4 (IgE)	*	n/a
DP 3712-1601 E	EUROLINE Pediatric (IgE)	*	n/a
DP 3712-1601 SE	EUROLINE-SC Pediatric (IgE)	*	n/a
DP 3712-6401 E	EUROLINE Pediatrics (IgE)	*	n/a
DP 3712-6401 SE	EUROLINE-SC Pediatric (IgE)	*	n/a
DP 3713-1601 E	EUROLINE Atopy China (IgE)	*	n/a
DP 3713-1601-5 E	EUROLINE Atopy (China 5) (IgE)	*	n/a
DP 3713-1601-7 E	EUROLINE Atopy (China 7) (IgE)	*	n/a
DP 3713-6401 E	EUROLINE Atopy China (IgE)	*	n/a
DP 3715-1601-3 E	EUROLINE Atopy "South East Asia 3" (IgE)	*	n/a
DP 3716-1601 E	EUROLINE Atopy (Peru) (IgE)	*	n/a
DP 3718-1601 E	EUROLINE Atopy "Lithuania" (IgE)	*	n/a
DP 3725-1601-1 E	EUROLINE Atopy "Latin America 1" (IgE)	*	n/a
DP 3790-1601 E	EUROLINE Atopy Screen (IgE)	*	n/a
DP 3812-1601-1 E	EUROLINE DPA-Dx Pediatrics 1 (IgE)	*	n/a
DP 3812-1601-2 E	EUROLINE DPA-Dx Pediatrics 2 (IgE)	*	n/a
DP 3850-1601-3 E	EUROLINE DPA-Dx Insect venoms 3 (IgE)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
DP 3851-1601-1 E	EUROLINE DPA-Dx Insect venoms "Southern Europe 1" (IgE)	*	n/a
DY 2080-1601-1 A	Anti-Helicobacter pylori EUROLINE-Westernblot (IgA)	*	n/a
DY 2080-1601-1 G	Anti-Helicobacter pylori EUROLINE-Westernblot (IgG)	*	n/a
DY 2080-3001-1 A	Anti-Helicobacter pylori EUROLINE-Westernblot (IgA)	*	n/a
DY 2080-3001-1 G	Anti-Helicobacter pylori EUROLINE-Westernblot (IgG)	*	n/a
DY 2111-1601 G	Anti-Treponema pallidum Westernblot (IgG)	*	n/a
DY 2111-1601 M	Anti-Treponema pallidum Westernblot (IgM)	*	n/a
DY 2111-1601-1 G	Anti-Treponema pallidum EUROLINE-WB (IgG)	*	n/a
DY 2111-1601-1 M	Anti-Treponema pallidum EUROLINE-WB (IgM)	*	n/a
DY 2111-2401 G	Anti-Treponema pallidum Westernblot (IgG)	*	n/a
DY 2111-2401 M	Anti-Treponema pallidum Westernblot (IgM)	*	n/a
DY 2111-2401-1 G	Anti-Treponema pallidum EUROLINE-WB (IgG)	*	n/a
DY 2111-2401-1 M	Anti-Treponema pallidum EUROLINE-WB (IgM)	*	n/a
DY 2112-1601 G	Anti-Treponema pallidum-WESTERNBLOT (IgG)	*	n/a
DY 2112-1601 M	Anti-Treponema pallidum-WESTERNBLOT (IgM)	*	n/a
DY 2112-1601-1 G	Anti-Treponema pallidum-EUROLINE-WB (IgG)	*	n/a
DY 2112-1601-1 M	Anti-Treponema pallidum-EUROLINE-WB (IgM)	*	n/a
DY 2112-2401 G	Anti-Treponema pallidum-WESTERNBLOT (IgG)	*	n/a
DY 2112-2401 M	Anti-Treponema pallidum-WESTERNBLOT (IgM)	*	n/a
DY 2112-2401-1 G	Anti-Treponema pallidum-EUROLINE-WB (IgG)	*	n/a
DY 2112-2401-1 M	Anti-Treponema pallidum-EUROLINE-WB (IgM)	*	n/a
DY 2131-1601-1 G	Anti-Borrelia EUROLINE-WB (IgG)	*	n/a
DY 2131-1601-1 M	Anti-Borrelia EUROLINE-WB (IgM)	*	n/a
DY 2131-24001 G	Anti-Borrelia afzelii Westernblot (IgG)	*	n/a
DY 2131-24001 M	Anti-Borrelia afzelii Westernblot (IgM)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
DY 2131-24001-1 G	Anti-Borrelia EUROLINE-WB (IgG)	*	n/a
DY 2131-24001-1 M	Anti-Borrelia EUROLINE-WB (IgM)	*	n/a
DY 2131-3001 G	Anti-Borrelia afzelii Westernblot (IgG)	*	n/a
DY 2131-3001 M	Anti-Borrelia afzelii Westernblot (IgM)	*	n/a
DY 2131-3001-1 G	Anti-Borrelia EUROLINE-WB (IgG)	*	n/a
DY 2131-3001-1 M	Anti-Borrelia EUROLINE-WB (IgM)	*	n/a
DY 2131-4801 G	Anti-Borrelia afzelii-WESTERNBLOT (IgG)	*	n/a
DY 2131-4801-1 G	Anti-Borrelia EUROLINE-WB (IgG)	*	n/a
DY 2131-4801-1 M	Anti-Borrelia EUROLINE-WB (IgM)	*	n/a
DY 2132-1601 M	Anti-Borrelia burgdorferi Westernblot (IgM)	*	n/a
DY 2132-3001 G	Anti-Borrelia burgdorferi Westernblot (IgG)	*	n/a
DY 2132-3001 M	Anti-Borrelia burgdorferi Westernblot (IgM)	*	n/a
DY 2132-3201 G	Anti-Borrelia burgdorferi Westernblot (IgG)	*	n/a
DY 2132-4801 G	Anti-Borrelia burgdorferi-WESTERNBLOT (IgG)	*	n/a
DY 2134-3001 G	Anti-Borrelia garinii Westernblot (IgG)	*	n/a
DY 2134-3001 M	Anti-Borrelia garinii Westernblot (IgM)	*	n/a
DY 2134-4801 G	Anti-Borrelia garinii-WESTERNBLOT (IgG)	*	n/a
DY 2173-1601 A	Anti-Yersinia enterocolitica Westernblot (IgA)	*	n/a
DY 2173-1601 G	Anti-Yersinia enterocolitica Westernblot (IgG)	*	n/a
DY 2173-3001 A	Anti-Yersinia enterocolitica Westernblot (IgA)	*	n/a
DY 2173-3001 G	Anti-Yersinia enterocolitica Westernblot (IgG)	*	n/a
DY 2190-0148-1 A	Anti-Chlamydia-HP-EUROLINE-WB (IgA)	*	HL 1483000-1
DY 2190-1601-1 A	Anti-Chlamydia HP EUROLINE-WB (IgA)	*	HL 1483000-1
DY 2190-1601-1 G	Anti-Chlamydia HP EUROLINE-WB (IgG)	*	HL 1483000-1
DY 2190-4801-1 G	Anti-Chlamydia-HP-EUROLINE-WB (IgG)	*	HL 1483000-1
DY 2311-1601 G	Anti-Toxocara Westernblot (IgG)	*	n/a
DY 2311-4801 G	Anti-Toxocara Westernblot (IgG)	*	n/a
DY 2321-1601-1 G	Anti-Echinococcus EUROLINE WB (IgG)	*	n/a
DY 2321-1601-2 G	EUROLINE-WB Anti-Echinococcus (IgG)	4049016DY23212G6Z	HX 1483000-1
DY 2321-4801-2 G	EUROLINE-WB Anti-Echinococcus (IgG)	4049016DY23212G6Z	HX 1483000-1
DY 2531-1601-1 G	Anti-HSV-1 / HSV-2 gG-2 EUROLINE-WB (IgG)	*	n/a
DY 2531-1601-1 M	Anti-HSV-1 / HSV-2 gG-2 EUROLINE-WB (IgM)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
DY 2531-2401-1 G	Anti-HSV-1 / HSV-2 gG-2 EUROLINE-WB (IgG)	*	n/a
DY 2531-2401-1 M	Anti-HSV-1 / HSV-2 gG-2 EUROLINE-WB (IgM)	*	n/a
DY 2590-2401 G	Anti-Rubella virus WESTERNBLOT (IgG)	*	HL 1483000-1
DY 2590-4801 G	Anti-Rubella virus WESTERNBLOT (IgG)	*	HL 1483000-1
EA 1012-9601 G	Anti-TPO ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1013-9601 G	Anti-TG ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1015-9601 G	Anti-TSH Receptor ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1015-9601-1 G	Anti-TSH Receptor (TRAb) Fast ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1022-9601 G	Anti-GAD ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1022-9601-1 G	Anti-GAD/IA2 Pool ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1023-9601 G	Anti-IA2 ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1027-9601	Anti-Zinc Transporter 8 ELISA	*	n/a
EA 1200-1208-1 G	ANCA-Profile ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1201-9601-2 G	Anti-PR3-hn-hr ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1211-9601 G	Anti-MPO ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1251-9601 G	Anti-GBM ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1254-9601 G	Anti-PLA2R ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1302-9601 G	Anti-SLA/LP ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1307-9601 G	Anti-LC-1 ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1321-9601 G	Anti-LKM-1 ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1361-9601 G	Anti-PCA ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1361-9601-1 G	Anti-ATP4B ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1362-9601 G	Anti-Intrinsic Factor ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1435-9601 G	Anti-Acetylcholine Receptor ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1490-1208-1 G	Dermatology Profile ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1491-4801 G	Anti-Envoplakin ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1495-4801 G	Anti-Desmoglein 1 ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1496-4801 G	Anti-Desmoglein 3 ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1502-4801-1 G	Anti-BP230-CF ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1502-4801-2 G	Anti-BP180-NC16A-4X ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1505-9601 G	Anti-CCP ELISA (IgG)	*	n/a
EA 151a-4802 G	Anti-Sa ELISA (IgG)	*	n/a
EA 151b-9601 G	Anti-CEP-1 ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1560-9601 G	Anti-Histones ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1571-9601 G	Anti-dsDNA ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1572-9601 G	Anti-dsDNA-NcX ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1573-9601 G	Anti-C1q ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1574-9601 G	Anti-Nucleosomes ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1576-9601 G	Anti-ssDNA ELISA (IgG)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
EA 1584-9601 G	Anti-PM-Scl-ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1590-1208-1 G	Anti-ENA ProfilePlus 1 ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1590-1208-12 G	Anti-ENA SLE Profile 2 ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1590-1208-2 G	Anti-ENA ProfilePlus 2 ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1590-9601-11 G	ANA Screen 11 ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1590-9601-14 G	ANA Screen 9 ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1590-9601-7 G	Anti-ENA PoolPlus ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1590-9601-8 G	ANA Screen ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1590-9601-9 G	Anti-ENA Pool ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1591-9601 G	Anti-nRNP/Sm ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1593-9601 G	Anti-Sm ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1595-9601 G	Anti-SS-A ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1597-9601 G	Anti-SS-B ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1599-9601 G	Anti-Scl-70 ELISA (IgG)	*	n/a
EA 159z-9601 G	Anti-DFS70 ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1611-9601 G	Anti-Centromeres ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1621-9601 A	Anti-Cardiolipin ELISA (IgA)	*	n/a
EA 1621-9601 G	Anti-Cardiolipin ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1621-9601 M	Anti-Cardiolipin ELISA (IgM)	*	n/a
EA 1621-9601 P	Anti-Cardiolipin ELISA (IgAGM)	*	n/a
EA 1622-9601 G	Anti-M2-3E ELISA (IgG)	*	n/a
EA 162a-9601 A	Anti-Phosphatidylserine ELISA (IgA)	*	n/a
EA 162a-9601 G	Anti-Phosphatidylserine ELISA (IgG)	*	n/a
EA 162a-9601 M	Anti-Phosphatidylserine ELISA (IgM)	*	n/a
EA 162a-9601 P	Anti-Phosphatidylserine ELISA (IgAGM)	*	n/a
EA 1632-9601 A	Anti-β2-Glycoprotein 1 ELISA (IgA)	*	n/a
EA 1632-9601 G	Anti-β2-Glycoprotein 1 ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1632-9601 M	Anti-β2-Glycoprotein 1 ELISA (IgM)	*	n/a
EA 1632-9601 P	Anti-β2-Glycoprotein 1 ELISA (IgAGM)	*	n/a
EA 1641-9601 G	Anti-ribosomal P Proteins ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1661-9601 G	Anti-Jo-1 ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1675-4801 G	Anti-cN-1A ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1814-9601 A	IgA Rheumatoid Factor ELISA	*	n/a
EA 1814-9601 G	IgG Rheumatoid Factor ELISA	*	n/a
EA 1814-9601 M	IgM Rheumatoid Factor ELISA	*	n/a
EA 1818-9601 G	CIC-C1q ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1910-9601 A	Anti-tissue Transglutaminase ELISA (IgA)	*	n/a
EA 1910-9601 G	Anti-tissue Transglutaminase ELISA (IgG)	*	n/a
EA 1947-4801 G	Anti-Collagen type VII ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2040-9601 G	Anti-Diphtheria Toxoid ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2050-9601 A	Anti-Bordetella pertussis toxin ELISA (IgA)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
EI 2050-9601 G	Anti-Bordetella pertussis toxin ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2050-9601 M	Anti-Bordetella pertussis ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2050-9601-3 A	Anti-Bordetella FHA ELISA (IgA)	*	n/a
EI 2050-9601-3 G	Anti-Bordetella FHA ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2050-9601-4 G	Anti-Bordetella Pertactin ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2060-9601 G	Anti-Tetanus Toxoid ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2080-9601 A	Anti-Helicobacter pylori ELISA (IgA)	*	n/a
EI 2080-9601 G	Anti-Helicobacter pylori ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2081-9601 A	Anti-Helicobacter pylori CagA ELISA (IgA)	*	n/a
EI 2091-9601 A	Anti-Campylobacter jejuni ELISA (IgA)	*	n/a
EI 2091-9601 G	Anti-Campylobacter jejuni ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2111-9601 G	Anti-Treponema pallidum ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2111-9601 M	Anti-Treponema pallidum ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2111-9601 O	Anti-Treponema pallidum Screen ELISA (IgGM)	*	n/a
EI 2111-9601-L G	CSF: Anti-Treponema pallidum ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2132-9601 M	Anti-Borrelia ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2132-9601-2 G	Anti-Borrelia plus VlsE ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2132-9601-24 O	Lyme ELISA (IgG/IgM)	*	n/a
EI 2132-9601-5 G	Anti-Borrelia Select ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2132-9601-5 M	Anti-Borrelia Select ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2132-9601-L G	CSF: Anti-Borrelia plus VlsE ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2132-9601-L M	CSF: Anti-Borrelia ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2150-9601 G	Anti-Legionella pneumophila ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2150-9601 M	Anti-Legionella pneumophila ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2173-9601 A	Anti-Yersinia enterocolitica ELISA (IgA)	*	n/a
EI 2173-9601 G	Anti-Yersinia enterocolitica ELISA (IgG)	*	n/a
EI 217a-9601-1 G	Anti-Coxiella burnetii Phase 1 ELISA (IgG)	*	n/a
EI 217a-9601-2 G	Anti-Coxiella burnetii Phase 2 ELISA (IgG)	*	n/a
EI 217a-9601-2 M	Anti-Coxiella burnetii Phase 2 ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2189-9601 G	Anti-Brucella abortus ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2189-9601 M	Anti-Brucella abortus ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2190-9601 A	Anti-Chlamydia ELISA (IgA)	*	HL 1483000-1
EI 2190-9601 G	Anti-Chlamydia ELISA (IgG)	*	HL 1483000-1
EI 2191-9601 A	Anti-Chlamydia trachomatis ELISA (IgA)	*	HL 1483000-1
EI 2191-9601 G	Anti-Chlamydia trachomatis ELISA (IgG)	*	HL 1483000-1
EI 2191-9601 M	Anti-Chlamydia trachomatis ELISA (IgM)	*	HL 1483000-1
EI 2192-9601 A	Anti-Chlamydia pneumoniae ELISA (IgA)	*	HL 1483000-1
EI 2192-9601 G	Anti-Chlamydia pneumoniae ELISA (IgG)	*	HL 1483000-1
EI 2192-9601 M	Anti-Chlamydia pneumoniae ELISA (IgM)	*	HL 1483000-1
EI 2202-9601 A	Anti Mycoplasma pneumoniae ELISA (IgA)	*	n/a

Artikel- oder Catalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
EI 2202-9601 G	Anti-Mycoplasma pneumoniae ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2202-9601 M	Anti-Mycoplasma pneumoniae ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2212-9601 G	Anti-Trypanosoma cruzi ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2260-9601 G	Anti-Plasmodium ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2290-9601 G	Anti-Strongyloides ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2300-9601 G	Anti-Schistosoma ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2300-9601 M	Anti-Schistosoma ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2311-9601 G	Anti-Toxocara ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2320-9601-1 G	Anti-Echinococcus ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2410-9601 A	Anti-Toxoplasma gondii ELISA (IgA)	*	HL 1483000-1
EI 2410-9601 G	Anti-Toxoplasma gondii ELISA (IgG)	*	HL 1483000-1
EI 2410-9601 M	Anti-Toxoplasma gondii ELISA (IgM)	*	HL 1483000-1
EI 2410-9601 P	Anti-Toxoplasma gondii Screen ELISA (IgAGM)	*	HL 1483000-1
EI 2410-9601-1 G	Avidity: Anti-Toxoplasma gondii ELISA (IgG)	*	HL 1483000-1
EI 2410-9601-L G	CSF: Anti-Toxoplasma gondii ELISA (IgG)	*	HL 1483000-1
EI 2525-9601 G	Anti-Hepatitis E Virus (HEV) ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2525-9601 M	Anti-Hepatitis E Virus (HEV) ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2525-9601 P	Anti-Hepatitis E Virus (HEV) ELISA (IgAGM)	*	n/a
EI 2531-9601-1 G	Anti-HSV-1/2 Pool ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2531-9601-1 L G	CSF: Anti-HSV-1/2 Pool ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2531-9601-1 M	Anti-HSV-1/2 Pool ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2531-9601-2 G	Anti-HSV-1 (gC1) ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2532-9601-2 G	Anti-HSV-2 (gG2) ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2570-9601 G	Anti-CMV ELISA (IgG)	*	HL 1483000-1
EI 2570-9601 M	Anti-CMV ELISA (IgM)	*	HL 1483000-1
EI 2570-9601-1 G	Avidity: Anti-CMV ELISA (IgG)	*	HL 1483000-1
EI 2570-9601-2 M	Anti-CMV p52 ELISA (IgM)	*	HL 1483000-1
EI 2570-9601-21 G	Avidity: Anti-CMV ELISA (IgG) 2	*	HL 1483000-1
EI 2570-9601-3 G	Anti-CMV gB ELISA (IgG)	*	HL 1483000-1
EI 2570-9601-L G	CSF: Anti-CMV ELISA (IgG)	*	HL 1483000-1
EI 2580-9601 G	Anti-Parvovirus B19 ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2580-9601 M	Anti-Parvovirus B19 ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2590-9601 G	Anti-Rubella Virus ELISA (IgG)	*	HL 1483000-1
EI 2590-9601-1 G	Avidity: Anti-Rubella Virus ELISA (IgG)	*	HL 1483000-1
EI 2590-9601-2 M	Anti-Rubella Virus Glycoprotein ELISA (IgM)	*	HL 1483000-1
EI 2590-9601-21 G	Avidity: Anti-Rubella Virus ELISA (IgG) 2	*	HL 1483000-1

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
EI 2590-9601-L G	CSF: Anti-Rubella Virus ELISA (IgG)	*	HL 1483000-1
EI 2604-9601 G	Anti-MERS-CoV ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2606-9601 A	Anti-SARS-CoV-2 ELISA (IgA)	*	n/a
EI 2606-9601 G	Anti-SARS-CoV-2 ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2606-9601-10 G	Anti-SARS-CoV-2 QuantiVac ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2606-9601-2 G	Anti-SARS-CoV-2 NCP ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2606-9601-2 M	Anti-SARS-CoV-2 NCP ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2606-9601-30 G	Anti-SARS-CoV-2 Omicron ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2610-9601 G	Anti-Measles Virus ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2610-9601 M	Anti-Measles Virus ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2610-9601-1 G	Avidity: Anti-Measles Virus ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2610-9601-4 M	Anti-Measles Virus NP ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2610-9601-L G	CSF: Anti-Measles Virus ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2630-9601 G	Anti-Mumps Virus ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2630-9601 M	Anti-Mumps Virus ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2630-9601-3 G	Anti-Mumps Virus AT ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2630-9601-5 M	Anti-Mumps Virus ELISA (G5) (IgM)	*	n/a
EI 2630-9601-L G	CSF: Anti-Mumps Virus ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2650-9601 A	Anti-VZV ELISA (IgA)	*	n/a
EI 2650-9601 G	Anti-VZV ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2650-9601 M	Anti-VZV ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2650-9601-1 G	Avidity: Anti-VZV ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2650-9601-2 M	Anti-VZV Glycoprotein ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2650-9601-L A	CSF: Anti-VZV-ELISA (IgA)	*	n/a
EI 2650-9601-L G	CSF: Anti-VZV ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2661-9601 G	Anti-TBE Virus ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2661-9601 M	Anti-TBE Virus ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2661-9601-1 G	Avidity: Anti-TBE Virus ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2661-9601-2 G	Anti-TBE Virus ELISA 2.0 (IgG)	4049016EI2661G4F	HX 1483000-1
EI 2661-9601-2L G	Anti-TBE Virus CSF ELISA 2.0 (IgG)	4049016EI2661LG3C	HX 1483000-1
EI 2661-9601-L M	CSF: Anti-TBE Virus ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2662-9601 G	Anti-West Nile Virus ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2662-9601 M	Anti-West Nile Virus ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2662-9601-1 G	Avidity: Anti-West Nile Virus ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2663-9601 G	Anti-JEV ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2663-9601 M	Anti-JEV ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2667-9601 G	Anti-USUTU Virus ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2668-9601 A	Anti-Zika Virus ELISA (IgA)	*	n/a
EI 2668-9601 G	Anti-Zika Virus ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2668-9601 M	Anti-Zika Virus ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2668-9601 Q	Anti-Zika Virus ELISA (IgAM)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
EI 266a-9601-1 G	Anti-Dengue Virus Type 1-4 ELISA (IgG)	*	n/a
EI 266a-9601-1 M	Anti-Dengue Virus Type 1-4 ELISA (IgM)	*	n/a
EI 266a-9601-2 G	Anti-Dengue Virus NS1 Type 1-4 ELISA (IgG)	*	n/a
EI 266b-9601 G	Anti-Dengue Virus ELISA (IgG)	*	n/a
EI 266b-9601 M	Anti-Dengue Virus ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2670-9601 A	Anti-RSV ELISA (IgA)	*	n/a
EI 2670-9601 G	Anti-RSV ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2670-9601 M	Anti-RSV ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2680-9601 A	Anti-Adenovirus ELISA (IgA)	*	n/a
EI 2680-9601 G	Anti-Adenovirus ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2680-9601 M	Anti-Adenovirus ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2691-9601 A	Anti-Influenza A Virus ELISA (IgA)	*	n/a
EI 2691-9601 G	Anti-Influenza A Virus ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2692-9601 A	Anti-Influenza B Virus ELISA (IgA)	*	n/a
EI 2692-9601 G	Anti-Influenza B Virus ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2721-9601-1 G	Anti-Parainfluenza Viruses Pool ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2730-9601-1 A	Anti-Enterovirus ELISA (IgA)	*	n/a
EI 2730-9601-1 G	Anti-Enterovirus ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2730-9601-1 M	Anti-Enterovirus ELISA (IgM)	*	n/a
EI 277c-9601 G	Anti-Toscana virus ELISA (IgG)	*	n/a
EI 278h-9601-1 G	Anti-Hanta Virus Pool 1 "Eurasia" ELISA (IgG)	*	n/a
EI 278h-9601-1 M	Anti-Hanta Virus Pool 1 "Eurasia" ELISA (IgM)	*	n/a
EI 278h-9601-2 G	Anti-Hanta Virus Pool 2 "America" ELISA (IgG)	*	n/a
EI 278h-9601-2 M	Anti-Hanta Virus Pool 2 "America" ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2791-9601 A	Anti-EBV-CA ELISA (IgA)	*	n/a
EI 2791-9601 G	Anti-EBV-CA ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2791-9601 M	Anti-EBV-CA ELISA (IgM)	*	n/a
EI 2791-9601-1 G	Avidity: Anti-EBV-CA ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2791-9601-21 G	Avidity: Anti-EBV-CA-ELISA (IgG) 2	*	n/a
EI 2791-9601-L G	CSF: Anti-EBV-CA ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2793-9601 G	Anti-EBNA-1 ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2795-9601 A	Anti-EBV-EA-D ELISA (IgA)	*	n/a
EI 2795-9601 G	Anti-EBV-EA-D ELISA (IgG)	*	n/a
EI 2795-9601 M	Anti-EBV-EA-D ELISA (IgM)	*	n/a
EI 279a-9601 G	Anti-Crimean-Congo fever virus(CCHFV) ELISA (IgG)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
ELI 279a-9601 M	Anti-Crimean-Congo fever virus(CCHFV) ELISA (IgM)	*	n/a
ELI 293a-9601 G	Anti-Chikungunya Virus ELISA (IgG)	*	n/a
ELI 293a-9601 M	Anti-Chikungunya Virus ELISA (IgM)	*	n/a
ELI 295c-9601 G	Anti-Mayaro Virus ELISA (IgG)	*	n/a
ELI 295c-9601 M	Anti-Mayaro Virus ELISA (IgM)	*	n/a
EQ 1016-9601	Free Triiodothyronine (FT3) ELISA	*	n/a
EQ 1016-9601-9	Reverse Triiodothyronine (RT3) ELISA	*	n/a
EQ 1017-9601	Free Thyroxine (FT4) ELISA	*	n/a
EQ 266a-9601-1	Dengue Virus NS1 ELISA	*	n/a
EQ 6141-9601 S	Cortisol Saliva ELISA	*	n/a
EQ 6143-9601	Aldosterone ELISA	*	n/a
EQ 6151-9601	Free Testosterone ELISA	*	n/a
EQ 6151-9601-1	Total Testosterone ELISA	*	n/a
EQ 6152-9601-1	Dihydrotestosterone ELISA	*	n/a
EQ 6153-9601	Androstenedione ELISA	*	n/a
EQ 6154-9601-1	Dehydroepiandrosterone (DHEA) ELISA	*	n/a
EQ 6155-9601	Dehydroepiandrosterone Sulfate (DHEA- S) ELISA	*	n/a
EQ 6156-9601	3alpha-Androstenediol Glucuronide (3alpha-adiol G) ELISA	*	n/a
EQ 6160-9601-1	Total Estrogens ELISA	*	n/a
EQ 6161-9601	Mullerian-duct repression hormone (MRH/AMH) ELISA	*	n/a
EQ 6163-9601	17-OH Progesterone ELISA	*	n/a
EQ 6164-9601	Pregnenolone ELISA	*	n/a
EQ 6165-9601-1	Estrone ELISA	*	n/a
EQ 6167-9601	Free Estriol ELISA	*	n/a
EQ 6179-9601	Sex Hormone-Binding Globulin (SHbG) ELISA	*	n/a
EQ 6411-9601	25-OH Vitamin D ELISA	*	n/a
EQ 6421-9601	Intact-PTH ELISA	*	n/a
EQ 6431-9601	Calcitonin ELISA	*	n/a
EQ 6444-9601	Leptin ELISA	*	n/a
EQ 6446-9601	Adiponectin ELISA	*	n/a
EQ 6511-9601-L	Beta-Amyloid (1-40) ELISA	*	n/a
EQ 6521-9601-L	Beta-Amyloid (1-42) ELISA	*	n/a
EQ 6531-9601-L	Total-tau ELISA	*	n/a
EQ 6561-9601	Neurofilament (pNf-H) ELISA	*	n/a
EQ 6562-9601	Neurofilament (pNf-H)-high sensitive ELISA	*	n/a
EQ 6591-9601-L	pTau(181) ELISA	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
EQ 6811-9601-L	CXCL13-ELISA	*	n/a
EQ 6821-9601	Uromodulin ELISA	*	n/a
EQ 6831-9601 W	Calprotectin ELISA	*	n/a
EQ 6841-9601	Quan-T-Cell ELISA	*	n/a
EQ 6851-9601-U	sCD163 ELISA	*	n/a
EQ 6911-9601	Aspergillus Antigen ELISA	*	n/a
ET 2606-3003	Quan-T-Cell SARS-CoV-2	*	n/a
EV 2841-9601 A	Anti-Saccharomyces cerevisiae ELISA (IgA)	*	n/a
EV 2841-9601 G	Anti-Saccharomyces cerevisiae ELISA (IgG)	*	n/a
EV 3011-9601 A	Anti-Gliadin (GAF-3X) ELISA (IgA)	*	n/a
EV 3011-9601 G	Anti-Gliadin (GAF-3X) ELISA (IgG)	*	n/a
EV 3840-9601 E	Total IgE ELISA	*	n/a
FA 1010-1005	IIFT: Thyroid gland (Monkey)	*	n/a
FA 1010-1005-3	EUROPLUS Thyroid gland (Monkey) / Thyroglobulin	*	n/a
FA 1010-1010	IIFT: Thyroid gland (Monkey)	*	n/a
FA 1010-1010-3	EUROPLUS Thyroid gland (Monkey) / Thyroglobulin	*	n/a
FA 1010-2005	IIFT: Thyroid gland (Monkey)	*	n/a
FA 1020-1005	IIFT: Pancreas (Monkey)	*	n/a
FA 1020-1005-3	Mosaic: Pancreas (Monkey) / Cerebellum (Monkey)	*	n/a
FA 1020-1010	IIFT: Pancreas (Monkey)	*	n/a
FA 1020-1010-3	Mosaic: Pancreas (Monkey) / Cerebellum (Monkey)	*	n/a
FA 1020-2005	IIFT: Pancreas (Monkey)	*	n/a
FA 1020-2005-3	Mosaic: Pancreas (Monkey) / Cerebellum (Monkey)	*	n/a
FA 1020-2010	IIFT: Pancreas (Monkey)	*	n/a
FA 1020-2010-3	Mosaic: Pancreas (Monkey) / Cerebellum (Monkey)	*	n/a
FA 1022-1005-50	Anti-Glutamic Acid Decarboxylase (65kDa) (GAD65) IIFT	*	n/a
FA 1050-1005	IIFT: Adrenal gland (Monkey)	*	n/a
FA 1050-2005	IIFT: Adrenal gland (Monkey)	*	n/a
FA 1050-2010	IIFT: Adrenal gland (Monkey)	*	n/a
FA 1060-1005	IIFT: Ovary (Monkey)	*	n/a
FA 1086-1005	IIFT: Spermatozoa (human)	*	n/a
FA 1086-1010	IIFT: Spermatozoa (human)	*	n/a
FA 1111-1005	IIFT: Cerebellum (Monkey)	*	n/a
FA 1111-1005-1	IIFT: Neurology Mosaic 1	*	n/a
FA 1111-1005-14	IIFT: Neurology Mosaic 14	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
A 1111-1005-16	IIFT: Neurology Mosaic 16	*	n/a
FA 1111-1005-17	IIFT: Neurology Mosaic 17	*	n/a
FA 1111-1005-2	IIFT: Neurology Mosaic 2	*	n/a
FA 1111-1005-8	IIFT: Neurology Mosaic 8	*	n/a
FA 1111-1010	IIFT: Cerebellum (Monkey)	*	n/a
FA 1111-1010-1	IIFT: Neurology Mosaic 1	*	n/a
FA 1111-1010-14	IIFT: Neurology Mosaic 14	*	n/a
FA 1111-1010-16	IIFT: Neurology Mosaic 16	*	n/a
FA 1111-1010-17	IIFT: Neurology Mosaic 17	*	n/a
FA 1111-1010-2	IIFT: Neurology Mosaic 2	*	n/a
FA 1111-1010-8	IIFT: Neurology Mosaic 8	*	n/a
FA 1111-12010-8	IIFT: Neurology Mosaic 8	*	n/a
FA 1111-2005	IIFT: Cerebellum (Monkey)	*	n/a
FA 1111-2005-1	IIFT: Neurology Mosaic 1	*	n/a
FA 1111-2005-17	IIFT: Neurology Mosaic 17	*	n/a
FA 1111-2010	IIFT: Cerebellum (Monkey)	*	n/a
FA 1111-2010-1	IIFT: Neurology Mosaic 1	*	n/a
FA 111a-1005-3	IIFT Mosaic: Cerebellum (Rat) / Hippocampus (Rat)	*	n/a
FA 111a-1010-3	IIFT Mosaic: Cerebellum (Rat) / Hippocampus (Rat)	*	n/a
FA 111m-1005-3	IIFT: Glutamate Receptor Mosaic 3	*	n/a
FA 111m-1010-3	IIFT: Glutamate Receptor Mosaic 3	*	n/a
FA 1120-1005	IIFT: Nerves (Monkey)	*	n/a
FA 1128-1005-1	IIFT: NMOSD Screen 1	*	n/a
FA 1128-1005-50	Anti-Aquaporin-4 IIFT	*	n/a
FA 1128-1010-1	IIFT: NMOSD Screen 1	*	n/a
FA 1128-1010-50	Anti-Aquaporin-4 IIFT	*	n/a
FA 1128-2005-50	Anti-Aquaporin-4 IIFT	*	n/a
FA 112d-1005-14	RC-IIFT: Neurology Mosaic 14A	*	n/a
FA 112d-1005-51	Anti-Glutamate receptor (type NMDA) IIFT	*	n/a
FA 112d-1005-6	IIFT: Autoimmune Encephalitis Mosaic 6	*	n/a
FA 112d-1005-61	IIFT: Autoimmune Encephalitis Mosaic 61	*	n/a
FA 112d-1010-51	Anti-Glutamate receptor (type NMDA) IIFT	*	n/a
FA 112d-1010-6	IIFT: Autoimmune Encephalitis Mosaic 6	*	n/a
FA 112k-1005-53	Anti-Glutamate Receptor (Type AMPA1/2) IIFT	*	n/a
FA 112l-1005-50	Anti-GABA B receptor IIFT	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FA 112I-1010-50	Anti-GABA B receptor IIFT	*	n/a
FA 112m-1005-50	Anti-DPPX IIFT	*	n/a
FA 1151-1005-50	Anti-IgLON family member 5 (IgLON5) IIFT	*	n/a
FA 1156-1005-50	Anti-Myelin-Oligodendrocyte Glycoprotein (MOG) IIFT	*	n/a
FA 1156-1010-50	Anti-Myelin-Oligodendrocyte Glycoprotein (MOG) IIFT	*	n/a
FA 1200-1005	IIFT: Granulocytes (EOH)	*	n/a
FA 1200-1010	IIFT: Granulocytes (EOH)	*	n/a
FA 1200-18010	IIFT: Granulocytes (EOH)	*	n/a
FA 1200-2005	IIFT: Granulocytes (EOH)	*	n/a
FA 1200-2010	IIFT: Granulocytes (EOH)	*	n/a
FA 1201-1005	IIFT: Granulocytes (HCHO)	*	n/a
FA 1201-1005-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13	*	n/a
FA 1201-1005-15	IIFT: Granulocyte Mosaic 15	*	n/a
FA 1201-1005-2	IIFT: Granulocyte Mosaic 2	*	n/a
FA 1201-1005-22	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 22	*	n/a
FA 1201-1005-25	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 25	*	n/a
FA 1201-1005-32	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 32	*	n/a
FA 1201-1010	IIFT: Granulocytes (HCHO)	*	n/a
FA 1201-1010-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13	*	n/a
FA 1201-1010-15	IIFT: Granulocyte Mosaic 15	*	n/a
FA 1201-1010-2	IIFT: Granulocyte Mosaic 2	*	n/a
FA 1201-1010-22	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 22	*	n/a
FA 1201-1010-25	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 25	*	n/a
FA 1201-1010-32	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 32	*	n/a
FA 1201-1050-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13	*	n/a
FA 1201-12010-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13	*	n/a
FA 1201-12010-32	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 32	*	n/a
FA 1201-2005-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13	*	n/a
FA 1201-2005-15	IIFT: Granulocyte Mosaic 15	*	n/a
FA 1201-2005-2	IIFT: Granulocyte Mosaic 2	*	n/a
FA 1201-2005-22	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 22	*	n/a
FA 1201-2005-25	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 25	*	n/a
FA 1201-2005-32	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 32	*	n/a
FA 1201-2010-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13	*	n/a
FA 1201-2010-15	IIFT: Granulocyte Mosaic 15	*	n/a
FA 1201-2010-2	IIFT: Granulocyte Mosaic 2	*	n/a
FA 1201-2010-25	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 25	*	n/a
FA 1201-2010-32	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 32	*	n/a
FA 1201-2450-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FA 1250-1005	IIFT: Kidney (Monkey)	*	n/a
FA 1250-1005-1	EUROPLUS Kidney (Monkey) / GBM	*	n/a
FA 1250-1010	IIFT: Kidney (Monkey)	*	n/a
FA 1250-1010-1	EUROPLUS Kidney (Monkey) / GBM	*	n/a
FA 1250-2005	IIFT: Kidney (Monkey)	*	n/a
FA 1250-2010	IIFT: Kidney (Monkey)	*	n/a
FA 1254-1005-1	IIFT: Membranous Nephropathy Mosaic 1	*	n/a
FA 1254-1005-50	Anti-Phospholipase A2 receptor (PLA2R) IIFT	*	n/a
FA 1254-1005-51	Anti-THSD7A IIFT	*	n/a
FA 1254-1010-1	IIFT: Membranous Nephropathy Mosaic 1	*	n/a
FA 1254-1010-50	Anti-Phospholipase A2 receptor (PLA2R) IIFT	*	n/a
FA 1254-2005-51	Anti-THSD7A IIFT	*	n/a
FA 1254-2010-50	Anti-Phospholipase A2 receptor (PLA2R) IIFT	*	n/a
FA 1300-1005-1	IIFT: Liver Mosaic 1	*	n/a
FA 1300-1005-21	IIFT: Liver Screen 1	*	n/a
FA 1300-1005-8	IIFT: Liver Mosaic 8	*	n/a
FA 1300-1005-9	IIFT: Liver Mosaic 9	*	n/a
FA 1300-1010-1	IIFT: Liver Mosaic 1	*	n/a
FA 1300-1010-21	IIFT: Liver Screen 1	*	n/a
FA 1300-1010-8	IIFT: Liver Mosaic 8	*	n/a
FA 1300-1010-9	IIFT: Liver Mosaic 9	*	n/a
FA 1300-2005-1	IIFT: Liver Mosaic 1	*	n/a
FA 1300-2005-8	IIFT: Liver Mosaic 8	*	n/a
FA 1300-2005-9	IIFT: Liver Mosaic 9	*	n/a
FA 1300-2010-9	IIFT: Liver Mosaic 9	*	n/a
FA 1302-1005-50	Anti-Soluble Liver Antigen/Liver Pancreas Antigen (SLA/LP) IIFT	*	n/a
FA 1302-1010-50	Anti-Soluble Liver Antigen/Liver Pancreas Antigen (SLA/LP) IIFT	*	n/a
FA 1360-1005	IIFT: Stomach (Monkey)	*	n/a
FA 1360-1010	IIFT: Stomach (Monkey)	*	n/a
FA 1360-2005	IIFT: Stomach (Monkey)	*	n/a
FA 1360-2010	IIFT: Stomach (Monkey)	*	n/a
FA 1362-1005	Anti-Intrinsic Factor IIFT	*	n/a
FA 1362-1005-1	EUROPLUS Stomach (Monkey) / Intrinsic Factor	*	n/a
FA 1362-1010-1	EUROPLUS Stomach (Monkey) / Intrinsic Factor	*	n/a
FA 1362-2005	Anti-Intrinsic Factor IIFT	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FA 1362-2005-1	EUROPLUS Stomach (Monkey) / Intrinsic Factor	*	n/a
FA 1391-1005-3	IIFT: CIBD Screen 3	*	n/a
FA 1391-1005-7	IIFT: CIBD Profile 7	*	n/a
FA 1430-1005	IIFT: Skeletal Muscle (Monkey)	*	n/a
FA 1430-1005-1	IIFT Mosaic: Heart (Monkey) / Skeletal Muscle (Monkey)	*	n/a
FA 1430-1010	IIFT: Skeletal Muscle (Monkey)	*	n/a
FA 1430-1010-1	IIFT Mosaic: Heart (Monkey) / Skeletal Muscle (Monkey)	*	n/a
FA 1430-2005	IIFT: Skeletal Muscle (Monkey)	*	n/a
FA 1430-2005-1	IIFT Mosaic: Heart (Monkey) / Skeletal Muscle (Monkey)	*	n/a
FA 1434-1005-90	Anti-Muscle-Specific Kinase (MuSK) IIFT	*	n/a
FA 1434-1010-90	Anti-Muscle-Specific Kinase (MuSK) IIFT	*	n/a
FA 1435-1005-2	IIFT: Myasthenia gravis Mosaic 2	*	n/a
FA 1435-1005-90	Anti-Acetylcholine Receptor (AChR) IIFT	*	n/a
FA 1435-1010-2	IIFT: Myasthenia gravis Mosaic 2	*	n/a
FA 1435-1010-90	Anti-Acetylcholine Receptor (AChR) IIFT	*	n/a
FA 1439-1005-1	IIFT: Anti-VGKC associated proteins Mosaic 1	*	n/a
FA 1439-1005-50	Anti-Contactin-associated protein 2 IIFT	*	n/a
FA 1439-1005-51	Anti-Leucine-rich glioma-inactivated protein 1 (LGI1) IIFT	*	n/a
FA 1439-1010-50	Anti-Contactin-associated protein 2 IIFT	*	n/a
FA 1439-1010-51	Anti-Leucine-rich glioma-inactivated protein 1 (LGI1) IIFT	*	n/a
FA 1461-1005	IIFT: Heart Muscle (Monkey)	*	n/a
FA 1461-1010	IIFT: Heart Muscle (Monkey)	*	n/a
FA 1461-2005	IIFT: Heart Muscle (Monkey)	*	n/a
FA 1501-1005	IIFT: Oesophagus (Monkey)	*	n/a
FA 1501-1005-20	IIFT: Dermatology Mosaic 20	*	n/a
FA 1501-1005-7	IIFT: Dermatology Mosaic 7	*	n/a
FA 1501-1010	IIFT: Oesophagus (Monkey)	*	n/a
FA 1501-1010-20	IIFT: Dermatology Mosaic 20	*	n/a
FA 1501-1010-7	IIFT: Dermatology Mosaic 7	*	n/a
FA 1501-2005	IIFT: Oesophagus (Monkey)	*	n/a
FA 1501-2005-20	IIFT: Dermatology Mosaic 20	*	n/a
FA 1501-2010-20	IIFT: Dermatology Mosaic 20	*	n/a
FA 150b-1005-50	Anti-Laminin 332 (LAM332) IIFT	*	n/a
FA 1510-0010-1	IIFT Mosaic: HEp-2 / Liver (Monkey)	*	n/a
FA 1510-1005-1	IIFT Mosaic: HEp-2 / Liver (Monkey)	*	n/a
FA 1510-1005-2	IIFT Mosaic: HEp-2 / Kidney (Rat)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FA 1510-1010-1	IIFT Mosaic: HEp-2 / Liver (Monkey)	*	n/a
FA 1510-1010-2	IIFT Mosaic: HEp-2 / Kidney (Rat)	*	n/a
FA 1510-1050-1	IIFT Mosaic: HEp-2 / Liver (Monkey)	*	n/a
FA 1510-12010-1	IIFT Mosaic: HEp-2 / Liver (Monkey)	*	n/a
FA 1510-2005-1	IIFT Mosaic: HEp-2 / Liver (Monkey)	*	n/a
FA 1510-2010-1	IIFT Mosaic: HEp-2 / Liver (Monkey)	*	n/a
FA 1510-2450-1	IIFT Mosaic: HEp-2 / Liver (Monkey)	*	n/a
FA 1510-5010-1	IIFT Mosaic: HEp-2 / Liver (Monkey)	*	n/a
FA 1512-0010-1	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Liver (Monkey)	*	n/a
FA 1512-1005-1	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Liver (Monkey)	*	n/a
FA 1512-1005-2	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Kidney (Rat)	*	n/a
FA 1512-1010-1	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Liver (Monkey)	*	n/a
FA 1512-1010-2	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Kidney (Rat)	*	n/a
FA 1512-1050-1	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Liver (Monkey)	*	n/a
FA 1512-1050-2	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Kidney (Rat)	*	n/a
FA 1512-12010-1	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Liver (Monkey)	*	n/a
FA 1512-2005-1	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Liver (Monkey)	*	n/a
FA 1512-2010-1	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Liver (Monkey)	*	n/a
FA 1512-2450-1	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Liver (Monkey)	*	n/a
FA 1512-5010-1	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Liver (Monkey)	*	n/a
FA 1520-1005	IIFT: HEp-2	*	n/a
FA 1520-1010	IIFT: HEp-2	*	n/a
FA 1520-1050	IIFT: HEp-2	*	n/a
FA 1520-12010	IIFT: HEp-2	*	n/a
FA 1520-2005	IIFT: HEp-2	*	n/a
FA 1520-2010	IIFT: HEp-2	*	n/a
FA 1522-0010	IIFT: HEp-20-10	*	n/a
FA 1522-1005	IIFT: HEp-20-10	*	n/a
FA 1522-1010	IIFT: HEp-20-10	*	n/a
FA 1522-2005	IIFT: HEp-20-10	*	n/a
FA 1522-2010	IIFT: HEp-20-10	*	n/a
FA 1572-1005	IIFT: Crithidia luciliae (anti-dsDNA)	*	n/a
FA 1572-1005-1	IIFT: Crithidia luciliae sensitive (anti-dsDNA)	*	n/a
FA 1572-1010	IIFT: Crithidia luciliae (anti-dsDNA)	*	n/a
FA 1572-1010-1	IIFT: Crithidia luciliae sensitive (anti-dsDNA)	*	n/a
FA 1572-2005	IIFT: Crithidia luciliae (anti-dsDNA)	*	n/a
FA 1572-2005-1	IIFT: Crithidia luciliae sensitive (anti-dsDNA)	*	n/a
FA 1572-2010	IIFT: Crithidia luciliae (anti-dsDNA)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FA 1572-2010-1	IIFT: Crithidia luciliae sensitive (anti-dsDNA)	*	n/a
FA 1620-1005	IIFT: Kidney (Rat)	*	n/a
FA 1620-1005-1	IIFT Mosaic: Kidney (Rat) / Stomach (Rat)	*	n/a
FA 1620-1005-5	EUROPLUS HEp-2 / stomach / kidney / M2	*	n/a
FA 1620-1010	IIFT: Kidney (Rat)	*	n/a
FA 1620-1010-1	IIFT Mosaic: Kidney (Rat) / Stomach (Rat)	*	n/a
FA 1620-1010-5	EUROPLUS HEp-2 / stomach / kidney / M2	*	n/a
FA 1620-1050-1	IIFT Mosaic: Kidney (Rat) / Stomach (Rat)	*	n/a
FA 1620-2005	IIFT: Kidney (Rat)	*	n/a
FA 1620-2005-1	IIFT Mosaic: Kidney (Rat) / Stomach (Rat)	*	n/a
FA 1620-2010	IIFT: Kidney (Rat)	*	n/a
FA 1620-2010-1	IIFT Mosaic: Kidney (Rat) / Stomach (Rat)	*	n/a
FA 1651-1005	Anti-F-Actin IIFT	*	n/a
FA 1651-1010	Anti-F-Actin IIFT	*	n/a
FA 1651-2005	Anti-F-Actin IIFT	*	n/a
FA 1710-1005	Stomach (Rat)	*	n/a
FA 1710-1005-1	IIFT Mosaic: Stomach (Rat) / VSM47-cells (Anti -F-Actin)	*	n/a
FA 1710-1010	Stomach (Rat)	*	n/a
FA 1710-2005	Stomach (Rat)	*	n/a
FA 1710-2010	Stomach (Rat)	*	n/a
FA 1710-2010-1	IIFT Mosaic: Stomach (Rat) / VSM47-cells (Anti -F-Actin)	*	n/a
FA 1800-1005-1	IIFT Mosaic: Basic Profile 1	*	n/a
FA 1800-1005-2	IIFT Mosaic: Basic Profile 2	*	n/a
FA 1800-1005-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3	*	n/a
FA 1800-1010-1	IIFT Mosaic: Basic Profile 1	*	n/a
FA 1800-1010-2	IIFT Mosaic: Basic Profile 2	*	n/a
FA 1800-1010-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3	*	n/a
FA 1800-12010-2	IIFT Mosaic: Basic Profile 2	*	n/a
FA 1800-2005-1	IIFT Mosaic: Basic Profile 1	*	n/a
FA 1800-2005-2	IIFT Mosaic: Basic Profile 2	*	n/a
FA 1800-2005-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3	*	n/a
FA 1800-2010-2	IIFT Mosaic: Basic Profile 2	*	n/a
FA 1800-2010-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3	*	n/a
FA 1802-1005-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3A	*	n/a
FA 1802-1010-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3A	*	n/a
FA 1802-2005-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3A	*	n/a
FA 1802-2010-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3A	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FA 1805-1005-13	IIFT Mosaic: Basic Profile 13B	*	n/a
FA 1805-1010-13	IIFT Mosaic: Basic Profile 13B	*	n/a
FA 1805-2005-13	IIFT Mosaic: Basic Profile 13B	*	n/a
FA 1812-1005-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3C	*	n/a
FA 1812-1010-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3C	*	n/a
FA 1812-2005-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3C	*	n/a
FA 1812-2010-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3C	*	n/a
FA 1911-1005 A	IIFT: Oesophagus (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1911-1005 G	IIFT: Oesophagus (Monkey) IgG	*	n/a
FA 1911-1005-1 A	EUROPLUS Oesophagus (Monkey) / Gliadin (GAF-3X) (IgA)	*	n/a
FA 1911-1010 A	IIFT: Oesophagus (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1911-1010 G	IIFT: Oesophagus (Monkey) IgG	*	n/a
FA 1911-1010-1 A	EUROPLUS Oesophagus (Monkey) / Gliadin (GAF-3X) (IgA)	*	n/a
FA 1911-2005 A	IIFT: Oesophagus (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1911-2010 A	IIFT: Oesophagus (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1911-2010 G	IIFT: Oesophagus (Monkey) IgG	*	n/a
FA 1913-1005 A	IIFT: Intestine (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1913-1005-1 A	EUROPLUS Intestine (Monkey) / Gliadin (GAF-3X) (IgA)	*	n/a
FA 1913-1005-2 A	IIFT Mosaic: Intestine (Monkey) / Oesophagus (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1913-1005-7 A	IIFT Mosaic: Intestine / Liver / Oesophagus (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1913-1010 A	IIFT: Intestine (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1913-1010-1 A	EUROPLUS Intestine (Monkey) / Gliadin (GAF-3X) (IgA)	*	n/a
FA 1913-1010-2 A	IIFT Mosaic: Intestine (Monkey) / Oesophagus (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1913-1010-7 A	IIFT Mosaic: Intestine / Liver / Oesophagus (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1913-2005 A	IIFT: Intestine (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1913-2005-1 A	EUROPLUS Intestine (Monkey) / Gliadin (GAF-3X) (IgA)	*	n/a
FA 1913-2005-2 A	IIFT Mosaic: Intestine (Monkey) / Oesophagus (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1913-2005-7 A	IIFT Mosaic: Intestine / Liver / Oesophagus (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1913-2010 A	IIFT: Intestine (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1913-2010-7 A	IIFT Mosaic: Intestine / Liver / Oesophagus (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1914-1005 A	IIFT: Liver (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1914-1005 G	IIFT: Liver (Monkey) IgG	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FA 1914-1005-1 A	EUROPLUS Liver (Monkey) / Gliadin (GAF-3X) (IgA)	*	n/a
FA 1914-1005-1 G	EUROPLUS Liver (Monkey) / Gliadin (GAF-3X) (IgG)	*	n/a
FA 1914-1005-2 A	IIFT Mosaic: Intestine (Monkey) / Liver (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1914-1010 A	IIFT: Liver (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1914-1010 G	IIFT: Liver (Monkey) IgG	*	n/a
FA 1914-1010-1 A	EUROPLUS Liver (Monkey) / Gliadin (GAF-3X) (IgA)	*	n/a
FA 1914-1010-1 G	EUROPLUS Liver (Monkey) / Gliadin (GAF-3X) (IgG)	*	n/a
FA 1914-1010-2 A	IIFT Mosaic: Intestine (Monkey) / Liver (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1914-12010 A	IIFT: Liver (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1914-12010 G	IIFT: Liver (Monkey) IgG	*	n/a
FA 1914-2005 A	IIFT: Liver (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1914-2005 G	IIFT: Liver (Monkey) IgG	*	n/a
FA 1914-2005-1 A	EUROPLUS Liver (Monkey) / Gliadin (GAF-3X) (IgA)	*	n/a
FA 1914-2005-1 G	EUROPLUS Liver (Monkey) / Gliadin (GAF-3X) (IgG)	*	n/a
FA 1914-2005-2 A	IIFT Mosaic: Intestine (Monkey) / Liver (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1914-2010 A	IIFT: Liver (Monkey) IgA	*	n/a
FA 1914-2010 G	IIFT: Liver (Monkey) IgG	*	n/a
FB 0879-0505-8	Neurology Screen 8	*	n/a
FB 0879-3005-8	Neurology Screen 8	*	n/a
FB 1020-1005	IIFT: Pancreas (Monkey)	*	n/a
FB 1020-1010	IIFT: Pancreas (Monkey)	*	n/a
FB 1020-2005	IIFT: Pancreas (Monkey)	*	n/a
FB 1020-2010	IIFT: Pancreas (Monkey)	*	n/a
FB 1022-1010-50	Anti-Glutamic Acid Decarboxylase (65kDa) (GAD65) IIFT	*	n/a
FB 1050-1005	IIFT: Adrenal gland (Monkey)	*	n/a
FB 1050-1010	IIFT: Adrenal gland (Monkey)	*	n/a
FB 1050-2005	IIFT: Adrenal gland (Monkey)	*	n/a
FB 1050-2010	IIFT: Adrenal gland (Monkey)	*	n/a
FB 1060-1005	IIFT: Ovary (Monkey)	*	n/a
FB 1086-1005	IIFT: Spermatozoa (human)	*	n/a
FB 1086-1010	IIFT: Spermatozoa (human)	*	n/a
FB 1111-1005	IIFT: Cerebellum (Monkey)	*	n/a
FB 1111-1005-1	IIFT: Neurology Mosaic 1	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FB 1111-1005-14	IIFT: Neurology Mosaic 14	*	n/a
FB 1111-1005-16	IIFT: Neurology Mosaic 16	*	n/a
FB 1111-1005-17	IIFT: Neurology Mosaic 17	*	n/a
FB 1111-1005-29	IIFT: Neurology Mosaic 29	*	n/a
FB 1111-1005-8	IIFT: Neurology Mosaic 8	*	n/a
FB 1111-1010	IIFT: Cerebellum (Monkey)	*	n/a
FB 1111-1010-1	IIFT: Neurology Mosaic 1	*	n/a
FB 1111-1010-14	IIFT: Neurology Mosaic 14	*	n/a
FB 1111-1010-16	IIFT: Neurology Mosaic 16	*	n/a
FB 1111-1010-17	IIFT: Neurology Mosaic 17	*	n/a
FB 1111-1010-29	IIFT: Neurology Mosaic 29	*	n/a
FB 1111-1010-8	IIFT: Neurology Mosaic 8	*	n/a
FB 1111-2005-1	IIFT: Neurology Mosaic 1	*	n/a
FB 1111-2005-14	IIFT: Neurology Mosaic 14	*	n/a
FB 1111-2005-17	IIFT: Neurology Mosaic 17	*	n/a
FB 1111-2005-29	IIFT: Neurology Mosaic 29	*	n/a
FB 1111-2010-29	IIFT: Neurology Mosaic 29	*	n/a
FB 111m-1005-22	IIFT: Neurology Mosaic 22A	*	n/a
FB 111m-1005-3	IIFT: Glutamate Receptor Mosaic 3	*	n/a
FB 111m-1005-8	IIFT: Neurology Mosaic 8A	*	n/a
FB 111m-1010-3	IIFT: Glutamate Receptor Mosaic 3	*	n/a
FB 1120-1005	IIFT: Nerves (Monkey)	*	n/a
FB 1120-1010	IIFT: Nerves (Monkey)	*	n/a
FB 1128-1005-50	Anti-Aquaporin-4 IIFT	*	n/a
FB 1128-1010-50	Anti-Aquaporin-4 IIFT	*	n/a
FB 1128-2005-50	Anti-Aquaporin-4 IIFT	*	n/a
FB 1128-2010-50	Anti-Aquaporin-4 IIFT	*	n/a
FB 112d-1005-51	Anti-Glutamate receptor (type NMDA) IIFT	*	n/a
FB 112d-1005-6	IIFT: Autoimmune Encephalitis Mosaic 6	*	n/a
FB 112d-1010-51	Anti-Glutamate receptor (type NMDA) IIFT	*	n/a
FB 112d-1010-6	IIFT: Autoimmune Encephalitis Mosaic 6	*	n/a
FB 112d-2005-51	Anti-Glutamate receptor (type NMDA) IIFT	*	n/a
FB 112i-1005-50	Anti-GABA B receptor IIFT	*	n/a
FB 1151-1005-50	Anti-IgLON family member 5 (IgLON5) IIFT	*	n/a
FB 1156-1005-50	Anti-Myelin-Oligodendrocyte Glycoprotein (MOG) IIFT	*	n/a
FB 1156-1010-50	Anti-Myelin-Oligodendrocyte Glycoprotein (MOG) IIFT	*	n/a
FB 1200-1005	IIFT: Granulocytes (EOH)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FB 1200-1010	IIFT: Granulocytes (EOH)	*	n/a
FB 1200-18010	IIFT: Granulocytes (EOH)	*	n/a
FB 1200-2005	IIFT: Granulocytes (EOH)	*	n/a
FB 1200-2010	IIFT: Granulocytes (EOH)	*	n/a
FB 1201-1002-2	IIFT: Granulocyte Mosaic 2	*	n/a
FB 1201-1005	IIFT: Granulocytes (HCHO)	*	n/a
FB 1201-1005-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13	*	n/a
FB 1201-1005-15	IIFT: Granulocyte Mosaic 15	*	n/a
FB 1201-1005-2	IIFT: Granulocyte Mosaic 2	*	n/a
FB 1201-1005-22	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 22	*	n/a
FB 1201-1005-23	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 23	*	n/a
FB 1201-1005-25	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 25	*	n/a
FB 1201-1005-32	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 32	*	n/a
FB 1201-1010	IIFT: Granulocytes (HCHO)	*	n/a
FB 1201-1010-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13	*	n/a
FB 1201-1010-14	EUROPLUS Granulocyte-Mosaic 14	*	n/a
FB 1201-1010-15	IIFT: Granulocyte Mosaic 15	*	n/a
FB 1201-1010-2	IIFT: Granulocyte Mosaic 2	*	n/a
FB 1201-1010-22	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 22	*	n/a
FB 1201-1010-23	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 23	*	n/a
FB 1201-1010-25	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 25	*	n/a
FB 1201-1010-32	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 32	*	n/a
FB 1201-1050-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13	*	n/a
FB 1201-2005-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13	*	n/a
FB 1201-2005-15	IIFT: Granulocyte Mosaic 15	*	n/a
FB 1201-2005-2	IIFT: Granulocyte Mosaic 2	*	n/a
FB 1201-2005-22	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 22	*	n/a
FB 1201-2005-23	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 23	*	n/a
FB 1201-2005-25	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 25	*	n/a
FB 1201-2005-32	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 32	*	n/a
FB 1201-2010-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13	*	n/a
FB 1201-2010-15	IIFT: Granulocyte Mosaic 15	*	n/a
FB 1201-2010-2	IIFT: Granulocyte Mosaic 2	*	n/a
FB 1201-2010-23	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 23	*	n/a
FB 1201-2010-25	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 25	*	n/a
FB 1201-2010-32	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 32	*	n/a
FB 1250-1005	IIFT: Kidney (Monkey)	*	n/a
FB 1250-1005-1	EUROPLUS Kidney (Monkey) / GBM	*	n/a
FB 1250-1010	IIFT: Kidney (Monkey)	*	n/a
FB 1250-1010-1	EUROPLUS Kidney (Monkey) / GBM	*	n/a
FB 1254-1005-1	IIFT: Membranous Nephropathy Mosaic 1	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FB 1254-1005-50	Anti-Phospholipase A2 receptor (PLA2R) IIFT	*	n/a
FB 1254-1010-1	IIFT: Membranous Nephropathy Mosaic 1	*	n/a
FB 1254-1010-50	Anti-Phospholipase A2 receptor (PLA2R) IIFT	*	n/a
FB 1300-1005-1	IIFT: Liver Mosaic 1	*	n/a
FB 1300-1005-8	IIFT: Liver Mosaic 8	*	n/a
FB 1300-1005-9	IIFT: Liver Mosaic 9	*	n/a
FB 1300-1010-1	IIFT: Liver Mosaic 1	*	n/a
FB 1300-1010-8	IIFT: Liver Mosaic 8	*	n/a
FB 1300-1010-9	IIFT: Liver Mosaic 9	*	n/a
FB 1300-1030-9	IIFT: Liver Mosaic 9	*	n/a
FB 1300-2005-1	IIFT: Liver Mosaic 1	*	n/a
FB 1300-2005-8	IIFT: Liver Mosaic 8	*	n/a
FB 1360-1005	IIFT: Stomach (Monkey)	*	n/a
FB 1360-1010	IIFT: Stomach (Monkey)	*	n/a
FB 1360-2005	IIFT: Stomach (Monkey)	*	n/a
FB 1360-2010	IIFT: Stomach (Monkey)	*	n/a
FB 1362-1005	Anti-Intrinsic Factor IIFT	*	n/a
FB 1362-1005-1	EUROPLUS Stomach (Monkey) / Intrinsic Factor	*	n/a
FB 1362-1010-1	EUROPLUS Stomach (Monkey) / Intrinsic Factor	*	n/a
FB 1362-2005	Anti-Intrinsic Factor IIFT	*	n/a
FB 1362-2005-1	EUROPLUS Stomach (Monkey) / Intrinsic Factor	*	n/a
FB 1391-1005-3	IIFT: CIBD Screen 3	*	n/a
FB 1391-1005-7	IIFT: CIBD Profile 7	*	n/a
FB 1430-1005	IIFT: Skeletal Muscle (Monkey)	*	n/a
FB 1430-1005-1	IIFT Mosaic: Heart (Monkey) / Skeletal Muscle (Monkey)	*	n/a
FB 1439-1005-1	IIFT: Anti-VGKC associated proteins Mosaic 1	*	n/a
FB 1439-1005-50	Anti-Contactin-associated protein 2 IIFT	*	n/a
FB 1439-1005-51	Anti-Leucine-rich glioma-inactivated protein 1 (LGI1) IIFT	*	n/a
FB 1439-1010-1	IIFT: Anti-VGKC associated proteins Mosaic 1	*	n/a
FB 1439-1010-50	Anti-Contactin-associated protein 2 IIFT	*	n/a
FB 1439-1010-51	Anti-Leucine-rich glioma-inactivated protein 1 (LGI1) IIFT	*	n/a
FB 1461-1005	IIFT: Heart Muscle (Monkey)	*	n/a
FB 1461-1010	IIFT: Heart Muscle (Monkey)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FB 1461-2005	IIFT: Heart Muscle (Monkey)	*	n/a
FB 1461-2010	IIFT: Heart Muscle (Monkey)	*	n/a
FB 1501-1005	IIFT: Oesophagus (Monkey)	*	n/a
FB 1501-1005-20	IIFT: Dermatology Mosaic 20	*	n/a
FB 1501-1005-7	IIFT: Dermatology Mosaic 7	*	n/a
FB 1501-1010	IIFT: Oesophagus (Monkey)	*	n/a
FB 1501-1010-20	IIFT: Dermatology Mosaic 20	*	n/a
FB 1501-1010-7	IIFT: Dermatology Mosaic 7	*	n/a
FB 1501-2005	IIFT: Oesophagus (Monkey)	*	n/a
FB 1501-2005-20	IIFT: Dermatology Mosaic 20	*	n/a
FB 1510-1005-1	IIFT Mosaic: HEp-2 / Liver (Monkey)	*	n/a
FB 1510-1005-2	IIFT Mosaic: HEp-2 / Kidney (Rat)	*	n/a
FB 1510-1010-1	IIFT Mosaic: HEp-2 / Liver (Monkey)	*	n/a
FB 1510-1010-2	IIFT Mosaic: HEp-2 / Kidney (Rat)	*	n/a
FB 1510-1030-1	IIFT Mosaic: HEp-2 / Liver (Monkey)	*	n/a
FB 1510-1050-1	IIFT Mosaic: HEp-2 / Liver (Monkey)	*	n/a
FB 1510-2005-1	IIFT Mosaic: HEp-2 / Liver (Monkey)	*	n/a
FB 1510-2010-1	IIFT Mosaic: HEp-2 / Liver (Monkey)	*	n/a
FB 1510-5010-1	IIFT Mosaic: HEp-2 / Liver (Monkey)	*	n/a
FB 1510-5050-1	IIFT Mosaic: HEp-2 / Liver (Monkey)	*	n/a
FB 1512-1005-1	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Liver (Monkey)	*	n/a
FB 1512-1005-2	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Kidney (Rat)	*	n/a
FB 1512-1010-1	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Liver (Monkey)	*	n/a
FB 1512-1010-2	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Kidney (Rat)	*	n/a
FB 1512-1030-1	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Liver (Monkey)	*	n/a
FB 1512-1050-1	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Liver (Monkey)	*	n/a
FB 1512-1050-2	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Kidney (Rat)	*	n/a
FB 1512-2005-1	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Liver (Monkey)	*	n/a
FB 1512-2005-2	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Kidney (Rat)	*	n/a
FB 1512-2010-1	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Liver (Monkey)	*	n/a
FB 1512-2050-1	IIFT Mosaic: HEp-20-10 / Liver (Monkey)	*	n/a
FB 1520-1005	IIFT: HEp-2	*	n/a
FB 1520-1010	IIFT: HEp-2	*	n/a
FB 1520-1050	IIFT: HEp-2	*	n/a
FB 1520-2005	IIFT: HEp-2	*	n/a
FB 1520-2010	IIFT: HEp-2	*	n/a
FB 1522-1005	IIFT: HEp-20-10	*	n/a
FB 1522-1010	IIFT: HEp-20-10	*	n/a
FB 1522-2005	IIFT: HEp-20-10	*	n/a
FB 1522-2010	IIFT: HEp-20-10	*	n/a
FB 1572-1005	IIFT: Crithidia luciliae (anti-dsDNA)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FB 1572-1010	IIFT: Crithidia lucilliae (anti-dsDNA)	*	n/a
FB 1572-2005	IIFT: Crithidia lucilliae (anti-dsDNA)	*	n/a
FB 1572-2010	IIFT: Crithidia lucilliae (anti-dsDNA)	*	n/a
FB 1620-1005	IIFT: Kidney (Rat)	*	n/a
FB 1620-1005-1	IIFT Mosaic: Kidney (Rat) / Stomach (Rat)	*	n/a
FB 1620-1005-5	EUROPLUS HEp-2 / stomach / kidney / M2	*	n/a
FB 1620-1010	IIFT: Kidney (Rat)	*	n/a
FB 1620-1010-1	IIFT Mosaic: Kidney (Rat) / Stomach (Rat)	*	n/a
FB 1620-1010-5	EUROPLUS HEp-2 / stomach / kidney / M2	*	n/a
FB 1620-1030	IIFT: Kidney (Rat)	*	n/a
FB 1620-1050	IIFT: Kidney (Rat)	*	n/a
FB 1620-1050-1	IIFT Mosaic: Kidney (Rat) / Stomach (Rat)	*	n/a
FB 1620-2005	IIFT: Kidney (Rat)	*	n/a
FB 1620-2005-1	IIFT Mosaic: Kidney (Rat) / Stomach (Rat)	*	n/a
FB 1620-2010	IIFT: Kidney (Rat)	*	n/a
FB 1620-2010-1	IIFT Mosaic: Kidney (Rat) / Stomach (Rat)	*	n/a
FB 1620-5050	IIFT: Kidney (Rat)	*	n/a
FB 1710-1005	Stomach (Rat)	*	n/a
FB 1710-1005-1	IIFT Mosaic: Stomach (Rat) / VSM47-cells (Anti -F-Actin)	*	n/a
FB 1710-1010	Stomach (Rat)	*	n/a
FB 1710-1010-1	IIFT Mosaic: Stomach (Rat) / VSM47-cells (Anti -F-Actin)	*	n/a
FB 1710-2005	Stomach (Rat)	*	n/a
FB 1710-2010	Stomach (Rat)	*	n/a
FB 1710-2010-1	IIFT Mosaic: Stomach (Rat) / VSM47-cells (Anti -F-Actin)	*	n/a
FB 1800-1005-1	IIFT Mosaic: Basic Profile 1	*	n/a
FB 1800-1005-2	IIFT Mosaic: Basic Profile 2	*	n/a
FB 1800-1005-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3	*	n/a
FB 1800-1010-1	IIFT Mosaic: Basic Profile 1	*	n/a
FB 1800-1010-2	IIFT Mosaic: Basic Profile 2	*	n/a
FB 1800-1010-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3	*	n/a
FB 1800-1030-2	IIFT Mosaic: Basic Profile 2	*	n/a
FB 1800-2005-1	IIFT Mosaic: Basic Profile 1	*	n/a
FB 1800-2005-2	IIFT Mosaic: Basic Profile 2	*	n/a
FB 1800-2005-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3	*	n/a
FB 1800-2010-2	IIFT Mosaic: Basic Profile 2	*	n/a
FB 1802-1005-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3A	*	n/a
FB 1802-1010-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3A	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FB 1802-2005-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3A	*	n/a
FB 1802-2010-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3A	*	n/a
FB 1805-1005-13	IIFT Mosaic: Basic Profile 13B	*	n/a
FB 1805-1010-13	IIFT Mosaic: Basic Profile 13B	*	n/a
FB 1805-2005-13	IIFT Mosaic: Basic Profile 13B	*	n/a
FB 1812-1005-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3C	*	n/a
FB 1812-1010-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3C	*	n/a
FB 1812-2005-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3C	*	n/a
FB 1911-1005 A	IIFT: Oesophagus (Monkey) IgA	*	n/a
FB 1911-1005 G	IIFT: Oesophagus (Monkey) IgG	*	n/a
FB 1911-1010 A	IIFT: Oesophagus (Monkey) IgA	*	n/a
FB 1911-1010 G	IIFT: Oesophagus (Monkey) IgG	*	n/a
FB 1911-1050-3 A	IIFT: Celiac Disease Screen 3B (IgA)	*	n/a
FB 1911-2005 A	IIFT: Oesophagus (Monkey) IgA	*	n/a
FB 1911-2010 A	IIFT: Oesophagus (Monkey) IgA	*	n/a
FB 1911-2010-3 A	IIFT: Celiac Disease Screen 3B (IgA)	*	n/a
FB 1911-2010-3 G	IIFT: Celiac Disease Screen 3B (IgG)	*	n/a
FB 1913-1005 A	IIFT: Intestine (Monkey) IgA	*	n/a
FB 1913-1005-1 A	EUROPLUS Intestine (Monkey) / Gliadin (GAF-3X) (IgA)	*	n/a
FB 1913-1005-7 A	IIFT Mosaic: Intestine / Liver / Oesophagus (Monkey) IgA	*	n/a
FB 1913-1005-7 G	IIFT Mosaic: Intestine / Liver / Oesophagus (Monkey) IgG	*	n/a
FB 1913-1010 A	IIFT: Intestine (Monkey) IgA	*	n/a
FB 1913-1010-1 A	EUROPLUS Intestine (Monkey) / Gliadin (GAF-3X) (IgA)	*	n/a
FB 1913-1010-7 A	IIFT Mosaic: Intestine / Liver / Oesophagus (Monkey) IgA	*	n/a
FB 1913-1010-7 G	IIFT Mosaic: Intestine / Liver / Oesophagus (Monkey) IgG	*	n/a
FB 1913-2005 A	IIFT: Intestine (Monkey) IgA	*	n/a
FB 1913-2005-1 A	EUROPLUS Intestine (Monkey) / Gliadin (GAF-3X) (IgA)	*	n/a
FB 1913-2005-7 A	IIFT Mosaic: Intestine / Liver / Oesophagus (Monkey) IgA	*	n/a
FB 1913-2005-7 G	IIFT Mosaic: Intestine / Liver / Oesophagus (Monkey) IgG	*	n/a
FB 1913-2010 A	IIFT: Intestine (Monkey) IgA	*	n/a
FB 1913-2010-7 A	IIFT Mosaic: Intestine / Liver / Oesophagus (Monkey) IgA	*	n/a
FB 1913-2010-7 G	IIFT Mosaic: Intestine / Liver / Oesophagus (Monkey) IgG	*	n/a
FB 1914-1005 A	IIFT: Liver (Monkey) IgA	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FB 1914-1005 G	IIFT: Liver (Monkey) IgG	*	n/a
FB 1914-1005-1 A	EUROPLUS Liver (Monkey) / Gliadin (GAF-3X) (IgA)	*	n/a
FB 1914-1005-1 G	EUROPLUS Liver (Monkey) / Gliadin (GAF-3X) (IgG)	*	n/a
FB 1914-1005-2 A	IIFT Mosaic: Intestine (Monkey) / Liver (Monkey) IgA	*	n/a
FB 1914-1010 A	IIFT: Liver (Monkey) IgA	*	n/a
FB 1914-1010 G	IIFT: Liver (Monkey) IgG	*	n/a
FB 1914-1010-1 A	EUROPLUS Liver (Monkey) / Gliadin (GAF-3X) (IgA)	*	n/a
FB 1914-1010-1 G	EUROPLUS Liver (Monkey) / Gliadin (GAF-3X) (IgG)	*	n/a
FB 1914-1010-2 A	IIFT Mosaic: Intestine (Monkey) / Liver (Monkey) IgA	*	n/a
FB 1914-2005 A	IIFT: Liver (Monkey) IgA	*	n/a
FB 1914-2005 G	IIFT: Liver (Monkey) IgG	*	n/a
FB 1914-2005-1 A	EUROPLUS Liver (Monkey) / Gliadin (GAF-3X) (IgA)	*	n/a
FB 1914-2005-1 G	EUROPLUS Liver (Monkey) / Gliadin (GAF-3X) (IgG)	*	n/a
FB 1914-2005-2 A	IIFT Mosaic: Intestine (Monkey) / Liver (Monkey) IgA	*	n/a
FB 1914-2010 A	IIFT: Liver (Monkey) IgA	*	n/a
FC 1020-2005	Anti-Islet cells antibodies (PM) IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 1020-2010	Anti-Islet cells antibodies (PM) IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 1050-1005	IIFT: Endocrinology Screen (AM) EUROPattern	*	n/a
FC 1050-1010	IIFT: Endocrinology Screen (AM) EUROPattern	*	n/a
FC 1050-2005	IIFT: Endocrinology Screen (AM) EUROPattern	*	n/a
FC 1050-2010	IIFT: Endocrinology Screen (AM) EUROPattern	*	n/a
FC 1111-1005-1	IIFT: Neurology Mosaic 1 EUROPattern	*	n/a
FC 1111-1005-8	IIFT: Neurology Mosaic 8 EUROPattern	*	n/a
FC 1111-1010-1	IIFT: Neurology Mosaic 1 EUROPattern	*	n/a
FC 1111-1010-8	IIFT: Neurology Mosaic 8 EUROPattern	*	n/a
FC 1111-12010-14	IIFT: Neurology Mosaic 14 EUROPattern	*	n/a
FC 1111-2005-8	IIFT: Neurology Mosaic 8 EUROPattern	*	n/a
FC 1111-2010-14	IIFT: Neurology Mosaic 14 EUROPattern	*	n/a
FC 1111-2010-8	IIFT: Neurology Mosaic 8 EUROPattern	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FC 1128-1005-50	Anti-Aquaporin-4-IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 1128-1010-50	Anti-Aquaporin-4-IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 1128-2005-1	IIFT: NMOSD Screen 1 EUROPattern	*	n/a
FC 1128-2005-50	Anti-Aquaporin-4-IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 1128-2010-50	Anti-Aquaporin-4-IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 112d-1005-51	Anti-Glutamate receptor (type NMDA) IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 112d-1005-6	IIFT: Autoimmune Encephalitis Mosaic 6 EUROPattern	*	n/a
FC 112d-1010-51	Anti-Glutamate receptor (type NMDA) IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 112d-1010-6	IIFT: Autoimmune Encephalitis Mosaic 6 EUROPattern	*	n/a
FC 112d-12010-51	Anti-Glutamate receptor (type NMDA) IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 112d-2005-51	Anti-Glutamate receptor (type NMDA) IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 112d-2005-6	IIFT: Autoimmune Encephalitis Mosaic 6 EUROPattern	*	n/a
FC 112d-2010-51	Anti-Glutamate receptor (type NMDA) IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 112d-2010-6	IIFT: Autoimmune Encephalitis Mosaic 6 EUROPattern	*	n/a
FC 112m-1005-50	Anti-DPPX IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 112m-1010-50	Anti-DPPX IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 112m-2005-50	Anti-DPPX IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 112m-2010-50	Anti-DPPX IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 1156-2005-50	Anti-Myelin-Oligodendrocyte Glycoprotein (MOG) IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 1200-1005	IIFT: Granulocytes (EOH) EUROPattern	*	n/a
FC 1200-1010	IIFT: Granulocytes (EOH) EUROPattern	*	n/a
FC 1200-12010	IIFT: Granulocytes (EOH) EUROPattern	*	n/a
FC 1200-2005	IIFT: Granulocytes (EOH) EUROPattern	*	n/a
FC 1200-2010	IIFT: Granulocytes (EOH) EUROPattern	*	n/a
FC 1201-1005	IIFT: Granulocyte (HCHO) EUROPattern	*	n/a
FC 1201-1005-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-1005-15	IIFT: Granulocyte Mosaic 15 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-1005-2	IIFT: Granulocyte Mosaic 2 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-1005-22	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 22 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-1005-25	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 25 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-1005-32	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 32 EUROPattern	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FC 1201-1010	IIFT: Granulocyte (HCHO) EUROPattern	*	n/a
FC 1201-1010-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-1010-15	IIFT: Granulocyte Mosaic 15 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-1010-2	IIFT: Granulocyte Mosaic 2 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-1010-22	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 22 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-1010-25	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 25 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-1010-32	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 32 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-1050-15	IIFT: Granulocyte Mosaic 15 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-1050-25	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 25 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-12010-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-12010-2	IIFT: Granulocyte Mosaic 2 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-12010-32	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 32 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-2005	IIFT: Granulocyte (HCHO) EUROPattern	*	n/a
FC 1201-2005-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-2005-2	IIFT: Granulocyte Mosaic 2 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-2005-22	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 22 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-2005-25	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 25 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-2005-32	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 32 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-2010-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-2010-15	IIFT: Granulocyte Mosaic 15 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-2010-2	IIFT: Granulocyte Mosaic 2 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-2010-22	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 22 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-2010-25	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 25 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-2010-32	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 32 EUROPattern	*	n/a
FC 1201-2450-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13 EUROPattern	*	n/a
FC 1250-2005	IIFT: Nephrology Screen (KM) EUROPattern	*	n/a
FC 1250-2005-1	EUROPLUS Nephrology Screen 1 EUROPattern	*	n/a
FC 1254-1005-50	Anti-Phospholipase A2 receptor (PLA2R) IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 1254-1010-50	Anti-Phospholipase A2 receptor (PLA2R) IIFT EUROPattern	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FC 1254-2005-50	Anti-Phospholipase A2 receptor (PLA2R) IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 1254-2010-50	Anti-Phospholipase A2 receptor (PLA2R) IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 1300-1005-9	IIFT: Liver Mosaic 9 EUROPattern	*	n/a
FC 1300-1010-9	IIFT: Liver Mosaic 9 EUROPattern	*	n/a
FC 1300-2005-9	IIFT: Liver Mosaic 9 EUROPattern	*	n/a
FC 1300-2010-9	IIFT: Liver Mosaic 9 EUROPattern	*	n/a
FC 1360-2005	Anti-Parietal cells (SM) IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 1360-2010	Anti-Parietal cells (SM) IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 1430-2005	IIFT: Myasthenia gravis Screen (SMM) EUROPattern	*	n/a
FC 1439-1005-1	IIFT: Anti-VGKC associated proteins Mosaic 1 EUROPattern	*	n/a
FC 1439-12010-1	IIFT: Anti-VGKC associated proteins Mosaic 1 EUROPattern	*	n/a
FC 1501-1005	IIFT: Dermatology Screen EUROPattern	*	n/a
FC 1501-1005-7	EUROPLUS Dermatology Mosaic 7 EUROPattern	*	n/a
FC 1501-1010	IIFT: Dermatology Screen EUROPattern	*	n/a
FC 1501-1010-20	IIFT: Dermatology Mosaic 20 EUROPattern	*	n/a
FC 1501-1010-7	EUROPLUS Dermatology Mosaic 7 EUROPattern	*	n/a
FC 1501-2005	IIFT: Dermatology Screen EUROPattern	*	n/a
FC 1501-2005-20	IIFT: Dermatology Mosaic 20 EUROPattern	*	n/a
FC 1501-2005-7	EUROPLUS Dermatology Mosaic 7 EUROPattern	*	n/a
FC 1501-2010-20	IIFT: Dermatology Mosaic 20 EUROPattern	*	n/a
FC 1501-2010-7	EUROPLUS Dermatology Mosaic 7 EUROPattern	*	n/a
FC 1510-1005-1	IIFT: ANA Mosaic 1 EUROPattern	*	n/a
FC 1510-1010-1	IIFT: ANA Mosaic 1 EUROPattern	*	n/a
FC 1510-1050-1	IIFT: ANA Mosaic 1 EUROPattern	*	n/a
FC 1510-12010-1	IIFT: ANA Mosaic 1 EUROPattern	*	n/a
FC 1510-2005-1	IIFT: ANA Mosaic 1 EUROPattern	*	n/a
FC 1510-2010-1	IIFT: ANA Mosaic 1 EUROPattern	*	n/a
FC 1510-2010-7	IIFT Mosaic: HEp-2 / HEp-20-10 EUROPattern	*	n/a
FC 1510-2450-1	IIFT: ANA Mosaic 1 EUROPattern	*	n/a
FC 1512-1005-1	IIFT: ANA Mosaic 1A EUROPattern	*	n/a
FC 1512-1005-2	IIFT: ANA Mosaic 2A EUROPattern	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FC 1512-1010-1	IIFT: ANA Mosaic 1A EUROPattern	*	n/a
FC 1512-1050-1	IIFT: ANA Mosaic 1A EUROPattern	*	n/a
FC 1512-12010-1	IIFT: ANA Mosaic 1A EUROPattern	*	n/a
FC 1512-12010-2	IIFT: ANA-Mosaic 2A EUROPattern	*	n/a
FC 1512-2005-1	IIFT: ANA Mosaic 1A EUROPattern	*	n/a
FC 1512-2010-1	IIFT: ANA Mosaic 1A EUROPattern	*	n/a
FC 1512-2450-1	IIFT: ANA Mosaic 1A EUROPattern	*	n/a
FC 1512-2450-2	IIFT: ANA Mosaic 2A EUROPattern	*	n/a
FC 1520-0010	IIFT: HEp-2 EUROPattern	*	n/a
FC 1520-1005	IIFT: HEp-2 EUROPattern	*	n/a
FC 1520-1010	IIFT: HEp-2 EUROPattern	*	n/a
FC 1520-1050	IIFT: HEp-2 EUROPattern	*	n/a
FC 1520-12010	IIFT: HEp-2 EUROPattern	*	n/a
FC 1520-2005	IIFT: HEp-2 EUROPattern	*	n/a
FC 1520-2010	IIFT: HEp-2 EUROPattern	*	n/a
FC 1520-2450	IIFT: HEp-2 EUROPattern	*	n/a
FC 1522-1005	IIFT: HEp-20-10 EUROPattern	*	n/a
FC 1522-1010	IIFT: HEp-20-10 EUROPattern	*	n/a
FC 1522-1050	IIFT: HEp-20-10 EUROPattern	*	n/a
FC 1522-12010	IIFT: HEp-20-10 EUROPattern	*	n/a
FC 1522-2005	IIFT: HEp-20-10 EUROPattern	*	n/a
FC 1522-2010	IIFT: HEp-20-10 EUROPattern	*	n/a
FC 1572-1005	IIFT: Crithidia luciliae (anti-dsDNA) EUROPattern	*	n/a
FC 1572-1005-1	IIFT: Crithidia luciliae sensitive (anti-dsDNA) EUROPattern	*	n/a
FC 1572-1010	IIFT: Crithidia luciliae (anti-dsDNA) EUROPattern	*	n/a
FC 1572-1010-1	IIFT: Crithidia luciliae sensitive (anti-dsDNA) EUROPattern	*	n/a
FC 1572-12010-1	IIFT: Crithidia luciliae sensitive (anti-dsDNA) EUROPattern	*	n/a
FC 1572-2005	IIFT: Crithidia luciliae (anti-dsDNA) EUROPattern	*	n/a
FC 1572-2005-1	IIFT: Crithidia luciliae sensitive (anti-dsDNA) EUROPattern	*	n/a
FC 1572-2010	IIFT: Crithidia luciliae (anti-dsDNA) EUROPattern	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FC 1572-2010-1	IIFT: Crithidia lucillae sensitive (anti-dsDNA) EUROPattern	*	n/a
FC 1620-1005-1	AMA/ASMA IIFT (KR/SR) EUROPattern	*	n/a
FC 1620-1010-1	AMA/ASMA IIFT (KR/SR) EUROPattern	*	n/a
FC 1620-2005-1	AMA/ASMA IIFT (KR/SR) EUROPattern	*	n/a
FC 1620-2010	AMA IIFT (KR) EUROPattern	*	n/a
FC 1620-2010-1	AMA/ASMA IIFT (KR/SR) EUROPattern	*	n/a
FC 1651-1005	Anti-F-Actin IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 1651-1010	Anti-F-Actin IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 1651-2010	Anti-F-Actin IIFT EUROPattern	*	n/a
FC 1800-1005-2	IIFT Mosaic: Basic Profile 2 EUROPattern	*	n/a
FC 1800-1010-2	IIFT Mosaic: Basic Profile 2 EUROPattern	*	n/a
FC 1800-2005-2	IIFT Mosaic: Basic Profile 2 EUROPattern	*	n/a
FC 1800-2010-2	IIFT Mosaic: Basic Profile 2 EUROPattern	*	n/a
FC 1802-1005-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3A EUROPattern	*	n/a
FC 1802-1010-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3A EUROPattern	*	n/a
FC 1802-2005-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3A EUROPattern	*	n/a
FC 1802-2010-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3A EUROPattern	*	n/a
FC 1805-1010-13	IIFT Mosaic: Basic Profile 13 B EUROPattern	*	n/a
FC 1805-2005-13	IIFT Mosaic: Basic Profile 13 B EUROPattern	*	n/a
FC 1805-2010-13	IIFT Mosaic: Basic Profile 13 B EUROPattern	*	n/a
FC 1812-1005-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3C EUROPattern	*	n/a
FC 1812-1010-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3C EUROPattern	*	n/a
FC 1812-2005-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3C EUROPattern	*	n/a
FC 1812-2010-3	IIFT Mosaic: Basic Profile 3C EUROPattern	*	n/a
FC 1911-1005 A	IIFT: Coeliac Disease Screen (EM) EUROPattern (IgA)	*	n/a
FC 1911-1005 G	IIFT: Coeliac Disease Screen (EM) EUROPattern (IgG)	*	n/a
FC 1911-1010 A	IIFT: Coeliac Disease Screen (EM) EUROPattern (IgA)	*	n/a
FC 1911-1010 G	IIFT: Coeliac Disease Screen (EM) EUROPattern (IgG)	*	n/a
FC 1911-2005 A	IIFT: Coeliac Disease Screen (EM) EUROPattern (IgA)	*	n/a
FC 1911-2005 G	IIFT: Coeliac Disease Screen (EM) EUROPattern (IgG)	*	n/a
FC 1911-2010 A	IIFT: Coeliac Disease Screen (EM) EUROPattern (IgA)	*	n/a
FC 1911-2010 G	IIFT: Coeliac Disease Screen (EM) EUROPattern (IgG)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FC 1914-1005 A	IIFT: Coeliac Disease Screen (LM) EUROPattern (IgA)	*	n/a
FC 1914-1005 G	IIFT: Coeliac Disease Screen (LM) EUROPattern (IgG)	*	n/a
FC 1914-1010 A	IIFT: Coeliac Disease Screen (LM) EUROPattern (IgA)	*	n/a
FC 1914-1010 G	IIFT: Coeliac Disease Screen (LM) EUROPattern (IgG)	*	n/a
FC 1914-2005 A	IIFT: Coeliac Disease Screen (LM) EUROPattern (IgA)	*	n/a
FC 1914-2005 G	IIFT: Coeliac Disease Screen (LM) EUROPattern (IgG)	*	n/a
FC 1914-2010 A	IIFT: Coeliac Disease Screen (LM) EUROPattern (IgA)	*	n/a
FC 1914-2010 G	IIFT: Coeliac Disease Screen (LM) EUROPattern (IgG)	*	n/a
FI 2111-1005 G	Anti-Treponema pallidum IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2111-1005 M	Anti-Treponema pallidum IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2111-1010 G	Anti-Treponema pallidum IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2111-1010 M	Anti-Treponema pallidum IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2111-2005 G	Anti-Treponema pallidum IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2111-2010 G	Anti-Treponema pallidum IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2111-2010 M	Anti-Treponema pallidum IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2112-1005 G	IIFT Mosaic: Treponema pallidum / Treponema phagedenis (IgG)	*	n/a
FI 2112-1005 M	IIFT Mosaic: Treponema pallidum / Treponema phagedenis (IgM)	*	n/a
FI 2112-1010 G	IIFT Mosaic: Treponema pallidum / Treponema phagedenis (IgG)	*	n/a
FI 2112-1010 M	IIFT Mosaic: Treponema pallidum / Treponema phagedenis (IgM)	*	n/a
FI 2136-1005-1 G	Borrelia afzelii / VlsE / Borrelia burgdorferi / OspC (IgG)	*	n/a
FI 2136-1005-1 M	Borrelia afzelii / VlsE / Borrelia burgdorferi / OspC (IgM)	*	n/a
FI 2136-1010-1 G	Borrelia afzelii / VlsE / Borrelia burgdorferi / OspC (IgG)	*	n/a
FI 2136-1010-1 M	Borrelia afzelii / VlsE / Borrelia burgdorferi / OspC (IgM)	*	n/a
FI 2136-2005-1 G	Borrelia afzelii / VlsE / Borrelia burgdorferi / OspC (IgG)	*	n/a
FI 2141-1005-1 G	IIFT Mosaic: L. monocytogenes 1/2a / L. monocytogenes 4b (IgG)	*	n/a
FI 2141-1005-1 M	IIFT Mosaic: L. monocytogenes 1/2a / L. monocytogenes 4b (IgM)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FI 2141-1010-1 G	IIFT Mosaic: L. monocytogenes 1/2a / L. monocytogenes 4b (IgG)	*	n/a
FI 2141-1010-1 M	IIFT Mosaic: L. monocytogenes 1/2a / L. monocytogenes 4b (IgM)	*	n/a
FI 2150-1005-8 P	IIFT: Legionella Mosaic 8 (IgAGM)	*	n/a
FI 2150-1010-7 P	IIFT: Legionella Mosaic 7 (IgAGM)	*	n/a
FI 2151-1005 P	Anti-Legionella pneumophila serotype 1 IIFT (IgAGM)	*	n/a
FI 2151-1010 P	Anti-Legionella pneumophila serotype 1 IIFT (IgAGM)	*	n/a
FI 215k-1005-1 P	IIFT: Legionella pneumophila Mix 5	*	n/a
FI 215k-1010-1 P	IIFT: Legionella pneumophila Mix 5	*	n/a
FI 2191-1005-3 A	Anti-Chlamydia MIF (IgA)	*	HL 1483000-1
FI 2191-1005-3 G	Anti-Chlamydia MIF (IgG)	*	HL 1483000-1
FI 2191-1005-3 M	Anti-Chlamydia MIF (IgM)	*	HL 1483000-1
FI 2191-1005-80 A	Anti-Chlamydia trachomatis MIF (IgA)	*	HL 1483000-1
FI 2191-1005-80 G	Anti-Chlamydia trachomatis MIF (IgG)	*	HL 1483000-1
FI 2191-1005-80 M	Anti-Chlamydia trachomatis MIF (IgM)	*	HL 1483000-1
FI 2191-1010-3 A	Anti-Chlamydia MIF (IgA)	*	HL 1483000-1
FI 2191-1010-3 G	Anti-Chlamydia MIF (IgG)	*	HL 1483000-1
FI 2191-1010-3 M	Anti-Chlamydia MIF (IgM)	*	HL 1483000-1
FI 2191-1010-80 G	Anti-Chlamydia trachomatis MIF (IgG)	*	HL 1483000-1
FI 2191-2010-3 A	Anti-Chlamydia MIF (IgA)	*	HL 1483000-1
FI 2191-2010-3 G	Anti-Chlamydia MIF (IgG)	*	HL 1483000-1
FI 2191-2010-3 M	Anti-Chlamydia MIF (IgM)	*	HL 1483000-1
FI 2191-2010-80 A	Anti-Chlamydia trachomatis MIF (IgA)	*	HL 1483000-1
FI 2191-2010-80 G	Anti-Chlamydia trachomatis MIF (IgG)	*	HL 1483000-1
FI 2191-2010-80 M	Anti-Chlamydia trachomatis MIF (IgM)	*	HL 1483000-1
FI 2192-1005-80 A	Anti-Chlamydia pneumoniae MIF (IgA)	*	HL 1483000-1
FI 2192-1005-80 G	Anti-Chlamydia pneumoniae MIF (IgG)	*	HL 1483000-1
FI 2192-1005-80 M	Anti-Chlamydia pneumoniae MIF (IgM)	*	HL 1483000-1
FI 2192-1010-80 G	Anti-Chlamydia pneumoniae MIF (IgG)	*	HL 1483000-1
FI 2192-2010-80 A	Anti-Chlamydia pneumoniae MIF (IgA)	*	HL 1483000-1
FI 2192-2010-80 G	Anti-Chlamydia pneumoniae MIF (IgG)	*	HL 1483000-1
FI 2192-2010-80 M	Anti-Chlamydia pneumoniae MIF (IgM)	*	HL 1483000-1
FI 219b-1005 G	Anti-Bartonella henselae IIFT (IgG)	*	n/a
FI 219b-1005 M	Anti-Bartonella henselae IIFT (IgM)	*	n/a
FI 219b-1005-1 G	IIFT: Bartonella henselae / Bartonella quintana (IgG)	*	n/a
FI 219b-1005-1 M	IIFT: Bartonella henselae / Bartonella quintana (IgM)	*	n/a
FI 219b-1010 G	Anti-Bartonella henselae IIFT (IgG)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FI 219b-1010 M	Anti-Bartonella henselae IIFT (IgM)	*	n/a
FI 219b-1010-1 G	IIFT: Bartonella henselae / Bartonella quintana (IgG)	*	n/a
FI 219b-1010-1 M	IIFT: Bartonella henselae / Bartonella quintana (IgM)	*	n/a
FI 219b-2005-1 G	IIFT: Bartonella henselae / Bartonella quintana (IgG)	*	n/a
FI 219b-2010-1 G	IIFT: Bartonella henselae / Bartonella quintana (IgG)	*	n/a
FI 219b-2010-1 M	IIFT: Bartonella henselae / Bartonella quintana (IgM)	*	n/a
FI 2201-1005-1 G	Mosaic Mycoplasma hominis / Ureaplasma urealyticum IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2201-1005-1 M	Mosaic Mycoplasma hominis / Ureaplasma urealyticum IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2201-1010-1 G	Mosaic Mycoplasma hominis / Ureaplasma urealyticum IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2201-1010-1 M	Mosaic Mycoplasma hominis / Ureaplasma urealyticum IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2231-1005 G	Anti-Leishmania donovani IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2231-1005 M	Anti-Leishmania donovani IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2231-1010 G	Anti-Leishmania donovani IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2231-1010 M	Anti-Leishmania donovani IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2300-1005 G	Anti-Schistosoma mansoni IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2300-1005 M	Anti-Schistosoma mansoni IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2300-1010 G	Anti-Schistosoma mansoni IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2300-2010 G	Anti-Schistosoma mansoni IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2410-1005 G	Anti-Toxoplasma gondii IIFT (IgG)	*	HL 1483000-1
FI 2410-1005 M	Anti-Toxoplasma gondii IIFT (IgM)	*	HL 1483000-1
FI 2410-1010 G	Anti-Toxoplasma gondii IIFT (IgG)	*	HL 1483000-1
FI 2410-1010 M	Anti-Toxoplasma gondii IIFT (IgM)	*	HL 1483000-1
FI 2536-1005 G	Anti-HHV-6 IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2536-1005 M	Anti-HHV-6 IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2536-1010 G	Anti-HHV-6 IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2536-1010 M	Anti-HHV-6 IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2536-2005 G	Anti-HHV-6 IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2536-2005 M	Anti-HHV-6 IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2536-2010 G	Anti-HHV-6 IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2536-2010 M	Anti-HHV-6 IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2650-1005 G	Anti-VZV IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2650-1005 M	Anti-VZV IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2650-1010 G	Anti-VZV IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2650-1010 M	Anti-VZV IIFT (IgM)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FI 2650-2005 M	Anti-VZV IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2661-1005 G	Anti-TBE virus IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2661-1005 M	Anti-TBE virus IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2661-1005-1 G	IIFT: Flavivirus Mosaic 1 (IgG)	*	n/a
FI 2661-1005-1 M	IIFT: Flavivirus Mosaic 1 (IgM)	*	n/a
FI 2661-1005-2 G	IIFT: Flavivirus Profile 2 (IgG)	*	n/a
FI 2661-1005-2 M	IIFT: Flavivirus Profile 2 (IgM)	*	n/a
FI 2661-1010 G	Anti-TBE virus IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2661-1010 M	Anti-TBE virus IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2661-1010-1 G	IIFT: Flavivirus Mosaic 1 (IgG)	*	n/a
FI 2661-1010-1 M	IIFT: Flavivirus Mosaic 1 (IgM)	*	n/a
FI 2661-1010-4 G	IIFT: TBEV-JEV Mosaic (IgG)	*	n/a
FI 2661-2005 G	Anti-TBE virus IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2661-2005-2 G	IIFT: Flavivirus Profile 2 (IgG)	*	n/a
FI 2661-2005-2 M	IIFT: Flavivirus Profile 2 (IgM)	*	n/a
FI 2662-1005 G	Anti-West Nile virus IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2662-1005 M	Anti-West Nile virus IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2662-1010 G	Anti-West Nile virus IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2662-1010 M	Anti-West Nile virus IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2662-2005 M	Anti-West Nile virus IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2663-1005 G	Anti-Japanese encephalitis virus IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2663-1005 M	Anti-Japanese encephalitis virus IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2663-1010 G	Anti-Japanese encephalitis virus IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2663-2005 G	Anti-Japanese encephalitis virus IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2663-2005 M	Anti-Japanese encephalitis virus IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2665-1005 G	Anti-Yellow fever virus IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2665-1005 M	Anti-Yellow fever virus IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2665-1010 G	Anti-Yellow fever virus IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2665-1010 M	Anti-Yellow fever virus IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2665-2005 G	Anti-Yellow fever virus IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2668-1005 G	Anti-Zika virus IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2668-1005 M	Anti-Zika virus IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2668-1005-1 G	IIFT: Arbovirus Fever Mosaic 2 (IgG)	*	n/a
FI 2668-1005-1 M	IIFT: Arbovirus Fever Mosaic 2 (IgM)	*	n/a
FI 2668-1005-3 G	IIFT: Arbovirus Profile 3 (IgG)	*	n/a
FI 2668-1005-3 M	IIFT: Arbovirus Profile 3 (IgM)	*	n/a
FI 2668-1010 G	Anti-Zika virus IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2668-1010 M	Anti-Zika virus IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2668-1010-1 G	IIFT: Arbovirus Fever Mosaic 2 (IgG)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FI 2668-1010-1 M	IIFT: Arbovirus Fever Mosaic 2 (IgM)	*	n/a
FI 266a-1005-1 G	Mosaic: Dengue virus types 1-4 IIFT (IgG)	*	n/a
FI 266a-1005-1 M	Mosaic: Dengue virus types 1-4 IIFT (IgM)	*	n/a
FI 266a-1010-1 G	Mosaic: Dengue virus types 1-4 IIFT (IgG)	*	n/a
FI 266a-1010-1 M	Mosaic: Dengue virus types 1-4 IIFT (IgM)	*	n/a
FI 266a-2005-1 G	Mosaic: Dengue virus types 1-4 IIFT (IgG)	*	n/a
FI 266a-2005-1 M	Mosaic: Dengue virus types 1-4 IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2730-1005-1 G	Mosaic Coxsackie virus (IgG)	*	n/a
FI 2730-1005-1 M	Mosaic Coxsackie virus (IgM)	*	n/a
FI 2730-1005-2 G	IIFT Mosaic: Coxsackie virus A Types (IgG)	*	n/a
FI 2730-1005-2 M	IIFT Mosaic: Coxsackie virus A Types (IgM)	*	n/a
FI 2730-1005-3 G	Mosaic: Coxsackie virus B Types (IgG)	*	n/a
FI 2730-1005-3 M	Mosaic: Coxsackie virus B Types (IgM)	*	n/a
FI 2730-1005-4 A	Mosaic: Coxsackie virus Type A7 / Type B1 (IgA)	*	n/a
FI 2730-1005-4 G	Mosaic: Coxsackie virus Type A7 / Type B1	*	n/a
FI 2730-1010-4 A	Mosaic: Coxsackie virus Type A7 / Type B1 (IgA)	*	n/a
FI 2730-1010-4 G	Mosaic: Coxsackie virus Type A7 / Type B1	*	n/a
FI 2730-2005-2 G	IIFT Mosaic: Coxsackie virus A Types (IgG)	*	n/a
FI 2730-2005-2 M	IIFT Mosaic: Coxsackie virus A Types (IgM)	*	n/a
FI 2730-2005-3 G	Mosaic: Coxsackie virus B Types (IgG)	*	n/a
FI 2730-2005-3 M	Mosaic: Coxsackie virus B Types (IgM)	*	n/a
FI 2730-2010-2 M	IIFT Mosaic: Coxsackie virus A types (IgM)	*	n/a
FI 277a-1005-1 G	IIFT: Sandfly fever virus Mosaic 1 (IgG)	*	n/a
FI 277a-1005-1 M	IIFT: Sandfly fever virus Mosaic 1 (IgM)	*	n/a
FI 277a-1010-1 G	IIFT: Sandfly fever virus Mosaic 1 (IgG)	*	n/a
FI 277a-1010-1 M	IIFT: Sandfly fever virus Mosaic 1 (IgM)	*	n/a
FI 277a-2010-1 G	IIFT: Sandfly fever virus Mosaic 1 (IgG)	*	n/a
FI 278h-1005-1 G	IIFT: Hantavirus Mosaic 1 (IgG)	*	n/a
FI 278h-1005-1 M	IIFT: Hantavirus Mosaic 1 (IgM)	*	n/a
FI 278h-1005-2 G	IIFT: Hantavirus Mosaic 2: Eurasia (IgG)	*	n/a
FI 278h-1005-2 M	IIFT: Hantavirus Mosaic 2: Eurasia (IgM)	*	n/a
FI 278h-1010-1 G	IIFT: Hantavirus Mosaic 1 (IgG)	*	n/a
FI 278h-1010-1 M	IIFT: Hantavirus Mosaic 1 (IgM)	*	n/a
FI 278h-1010-2 G	IIFT: Hantavirus Mosaic 2: Eurasia (IgG)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FI 278h-1010-2 M	IIFT: Hantavirus Mosaic 2: Eurasia (IgM)	*	n/a
FI 278m-1005-3 G	IIFT: Hantavirus Mosaic 3: America (IgG)	*	n/a
FI 278m-1005-3 M	IIFT: Hantavirus Mosaic 3: America (IgM)	*	n/a
FI 2791-1005 G	Anti-EBV-CA IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2791-1005 M	Anti-EBV-CA IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2791-1010 G	Anti-EBV-CA IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2791-1010 M	Anti-EBV-CA IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2791-2005 M	Anti-EBV-CA IIFT (IgM)	*	n/a
FI 2791-2010 G	Anti-EBV-CA IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2793-1005 C	Anti-EBNA IIFT	*	n/a
FI 2793-1010 C	Anti-EBNA IIFT	*	n/a
FI 2795-1005 G	Anti-EBV-EA IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2795-1010 G	Anti-EBV-EA IIFT (IgG)	*	n/a
FI 2799-1001-1 X	BIOCHIP Sequence EBV (avidity determination)	*	n/a
FI 2799-1001-21 X	EUROPLUS BIOCHIP Sequence EBV plus gp125 / p19	*	n/a
FI 2799-1002-1 X	BIOCHIP Sequence EBV (avidity determination)	*	n/a
FI 2799-1002-21 X	EUROPLUS BIOCHIP Sequence EBV plus gp125 / p19	*	n/a
FI 2799-2001-1 X	BIOCHIP Sequence EBV (avidity determination)	*	n/a
FI 2799-2001-21 X	EUROPLUS BIOCHIP Sequence EBV plus gp125 / p19	*	n/a
FI 2799-2002-1 X	BIOCHIP Sequence EBV (avidity determination)	*	n/a
FI 2799-2002-21 X	EUROPLUS BIOCHIP Sequence EBV plus gp125 / p19	*	n/a
FI 293a-1005 G	Anti-Chikungunya virus IIFT (IgG)	*	n/a
FI 293a-1005 M	Anti-Chikungunya virus IIFT (IgM)	*	n/a
FI 293a-1005-1 G	IIFT: Arbovirus Fever Mosaic 1 (IgG)	*	n/a
FI 293a-1005-1 M	IIFT: Arbovirus Fever Mosaic 1 (IgM)	*	n/a
FI 293a-1010 G	Anti-Chikungunya virus IIFT (IgG)	*	n/a
FI 293a-1010 M	Anti-Chikungunya virus IIFT (IgM)	*	n/a
FI 293a-1010-1 G	IIFT: Arbovirus Fever Mosaic 1 (IgG)	*	n/a
FI 293a-1010-1 M	IIFT: Arbovirus Fever Mosaic 1 (IgM)	*	n/a
FI 293a-2005 G	Anti-Chikungunya virus IIFT (IgG)	*	n/a
FI 293a-2005 M	Anti-Chikungunya virus IIFT (IgM)	*	n/a
FR 2191-1005-3 A	Anti-Chlamydia MIF EUROPattern (IgA)	*	HL 1483000-1
FR 2191-1005-3 G	Anti-Chlamydia MIF EUROPattern (IgG)	*	HL 1483000-1

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FR 2191-1005-3 M	Anti-Chlamydia MIF EUROPattern (IgM)	*	HL 1483000-1
FR 2191-1010-3 A	Anti-Chlamydia MIF EUROPattern (IgA)	*	HL 1483000-1
FR 2191-1010-3 G	Anti-Chlamydia MIF EUROPattern (IgG)	*	HL 1483000-1
FR 2191-1010-3 M	Anti-Chlamydia MIF EUROPattern (IgM)	*	HL 1483000-1
FR 2192-1005-80 A	Anti-Chlamydia pneumoniae MIF EUROPattern (IgA)	*	HL 1483000-1
FR 2192-1005-80 G	Anti-Chlamydia pneumoniae MIF EUROPattern (IgG)	*	HL 1483000-1
FR 2192-1005-80 M	Anti-Chlamydia pneumoniae MIF EUROPattern (IgM)	*	HL 1483000-1
FR 219b-1005-1 G	IIFT: Bartonella henselae / Bartonella quintana EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 219b-1010-1 G	IIFT: Bartonella henselae / Bartonella quintana EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 219b-1010-1 M	IIFT: Bartonella henselae / Bartonella quintana EUROPattern (IgM)	*	n/a
FR 219b-2010-1 M	IIFT: Bartonella henselae / Bartonella quintana EUROPattern (IgM)	*	n/a
FR 2201-1005-1 G	IIFT Mosaic: Mycoplasma hominis / Ureaplasma urealyticum EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 2201-1010-1 G	IIFT Mosaic: Mycoplasma hominis / Ureaplasma urealyticum EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 2410-2005 G	Anti-Toxoplasma-gondii-IIFT EUROPattern (IgG)	*	HL 1483000-1
FR 2410-2005 M	Anti-Toxoplasma-gondii-IIFT EUROPattern (IgM)	*	HL 1483000-1
FR 2410-2010 G	Anti-Toxoplasma-gondii-IIFT EUROPattern (IgG)	*	HL 1483000-1
FR 2410-2010 M	Anti-Toxoplasma-gondii-IIFT EUROPattern (IgM)	*	HL 1483000-1
FR 2536-1005 G	Anti-HHV-6 IIFT EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 2536-1005 M	Anti-HHV-6 IIFT EUROPattern (IgM)	*	n/a
FR 2536-1010 G	Anti-HHV-6 IIFT EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 2536-1010 M	Anti-HHV-6 IIFT EUROPattern (IgM)	*	n/a
FR 2536-2005 G	Anti-HHV-6 IIFT EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 2536-2005 M	Anti-HHV-6 IIFT EUROPattern (IgM)	*	n/a
FR 2536-2010 G	Anti-HHV-6 IIFT EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 2536-2010 M	Anti-HHV-6 IIFT EUROPattern (IgM)	*	n/a
FR 2665-1005 G	Anti-Yellow fever virus IIFT EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 2665-1005 M	Anti-Yellow fever virus IIFT EUROPattern (IgM)	*	n/a
FR 2668-1005 G	Anti-Zika virus IIFT EUROPattern (IgG)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FR 2668-1005 M	Anti-Zika virus IIFT EUROPattern (IgM)	*	n/a
FR 2668-1005-1 G	IIFT: Arbovirus Fever Mosaic 2 EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 2668-1005-1 M	IIFT: Arbovirus Fever Mosaic 2 EUROPattern (IgM)	*	n/a
FR 2668-1010 G	Anti-Zika virus IIFT EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 2668-1010 M	Anti-Zika virus IIFT EUROPattern (IgM)	*	n/a
FR 2668-1010-1 G	IIFT: Arbovirus Fever Mosaic 2 EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 2668-1010-1 M	IIFT: Arbovirus Fever Mosaic 2 EUROPattern (IgM)	*	n/a
FR 266a-1005-1 G	Mosaic: Dengue virus types 1-4 IIFT EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 266a-1005-1 M	Mosaic: Dengue virus types 1-4 IIFT EUROPattern (IgM)	*	n/a
FR 266a-1010-1 G	Mosaic: Dengue virus types 1-4 IIFT EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 266a-1010-1 M	Mosaic: Dengue virus types 1-4 IIFT EUROPattern (IgM)	*	n/a
FR 2730-2010-2 G	IIFT Coxsackie virus screen (A Types) EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 2730-2010-2 M	IIFT Coxsackie virus screen (A Types) EUROPattern (IgM)	*	n/a
FR 2730-2010-3 G	IIFT Coxsackie virus screen (B Types) EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 2730-2010-3 M	IIFT Coxsackie virus screen (B Types) EUROPattern (IgM)	*	n/a
FR 277a-1005-1 G	IIFT: Sandfly fever virus Mosaic 1 EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 277a-1005-1 M	IIFT: Sandfly fever virus Mosaic 1 EUROPattern (IgM)	*	n/a
FR 278h-1005-1 G	IIFT: Hantavirus Mosaic 1 EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 278h-1005-1 M	IIFT: Hantavirus Mosaic 1 EUROPattern (IgM)	*	n/a
FR 278m-1005-3 G	IIFT: Hantavirus Mosaic 3: America EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 278m-1005-3 M	IIFT: Hantavirus Mosaic 3: America EUROPattern (IgM)	*	n/a
FR 2791-1005 G	Anti-EBV-CA IIFT EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 2791-1010 G	Anti-EBV-CA IIFT EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 2791-1010 M	Anti-EBV-CA IIFT EUROPattern (IgM)	*	n/a
FR 2791-2010 G	Anti-EBV-CA IIFT EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 2793-1010 C	Anti-EBNA IIFT EUROPattern	*	n/a
FR 2795-1005 G	Anti-EBV-EA IIFT EUROPattern (IgG)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FR 2795-1010 G	Anti-EBV-EA IIFT EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 293a-1005 G	Anti-Chikungunya virus IIFT EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 293a-1005 M	Anti-Chikungunya virus IIFT EUROPattern (IgM)	*	n/a
FR 293a-1010 G	Anti-Chikungunya virus IIFT EUROPattern (IgG)	*	n/a
FR 293a-1010 M	Anti-Chikungunya virus IIFT EUROPattern (IgM)	*	n/a
FV 2841-1005 A	Anti-Saccharomyces cerevisiae IIFT (IgA)	*	n/a
FV 2841-1005 G	Anti-Saccharomyces cerevisiae IIFT (IgG)	*	n/a
FV 2841-1010 A	Anti-Saccharomyces cerevisiae IIFT (IgA)	*	n/a
FV 2841-1010 G	Anti-Saccharomyces cerevisiae IIFT (IgG)	*	n/a
FV 2841-2005 A	Anti-Saccharomyces cerevisiae IIFT (IgA)	*	n/a
FV 2841-2005 G	Anti-Saccharomyces cerevisiae IIFT (IgG)	*	n/a
FW 0805-0510-4	EUROPLUS* ANA Screen version 4 EUROPattern	*	n/a
FW 0805-0550-4	EUROPLUS* ANA Screen version 4 EUROPattern	*	n/a
FW 0805-1250-4	EUROPLUS* ANA Screen version 4 EUROPattern	*	n/a
FW 0805-3010-4	EUROPLUS* ANA Screen version 4 EUROPattern	*	n/a
FW 1050-2005	IIFT: Endocrinology Screen (AM) EUROPattern	*	n/a
FW 1111-2010-14	IIFT: Neurology Mosaic 14 EUROPattern	*	n/a
FW 1128-2005-50	Anti-Aquaporin-4-IIFT EUROPattern	*	n/a
FW 112d-2005-6	IIFT: Autoimmune Encephalitis Mosaic 6 EUROPattern	*	n/a
FW 112m-1005-50	Anti-DPPX IIFT EUROPattern	*	n/a
FW 1156-1010-50	Anti-Myelin-Oligodendrocyte Glycoprotein (MOG) IIFT EUROPattern	*	n/a
FW 1201-1005-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13 EUROPattern	*	n/a
FW 1201-1005-15	IIFT: Granulocyte Mosaic 15 EUROPattern	*	n/a
FW 1201-1005-2	IIFT: Granulocyte Mosaic 2 EUROPattern	*	n/a
FW 1201-1005-25	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 25 EUROPattern	*	n/a
FW 1201-1005-32	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 32 EUROPattern	*	n/a
FW 1201-1010-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13 EUROPattern	*	n/a
FW 1201-1010-15	IIFT: Granulocyte Mosaic 15 EUROPattern	*	n/a
FW 1201-1010-2	IIFT: Granulocyte Mosaic 2 EUROPattern	*	n/a
FW 1201-1010-25	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 25 EUROPattern	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FW 1201-1010-32	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 32 EUROPattern	*	n/a
FW 1201-1050-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13 EUROPattern	*	n/a
FW 1201-1050-15	IIFT: Granulocyte Mosaic 15 EUROPattern	*	n/a
FW 1201-1050-25	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 25 EUROPattern	*	n/a
FW 1201-2005-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13 EUROPattern	*	n/a
FW 1201-2005-2	IIFT: Granulocyte Mosaic 2 EUROPattern	*	n/a
FW 1201-2005-25	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 25 EUROPattern	*	n/a
FW 1201-2005-32	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 32 EUROPattern	*	n/a
FW 1201-2010-13	IIFT: Granulocyte Mosaic 13 EUROPattern	*	n/a
FW 1201-2010-15	IIFT: Granulocyte Mosaic 15 EUROPattern	*	n/a
FW 1201-2010-2	IIFT: Granulocyte Mosaic 2 EUROPattern	*	n/a
FW 1201-2010-25	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 25 EUROPattern	*	n/a
FW 1201-2010-32	EUROPLUS Granulocyte Mosaic 32 EUROPattern	*	n/a
FW 1510-1005-1	IIFT: ANA Mosaic 1 EUROPattern	*	n/a
FW 1510-1005-62	IIFT: ANA Mosaic 62 EUROPattern	*	n/a
FW 1510-1010-1	IIFT: ANA Mosaic 1 EUROPattern	*	n/a
FW 1510-1050-1	IIFT: ANA Mosaic 1 EUROPattern	*	n/a
FW 1510-2005-1	IIFT: ANA Mosaic 1 EUROPattern	*	n/a
FW 1510-2010-1	IIFT: ANA Mosaic 1 EUROPattern	*	n/a
FW 1512-1005-1	IIFT: ANA Mosaic 1A EUROPattern	*	n/a
FW 1512-1010-1	IIFT: ANA Mosaic 1A EUROPattern	*	n/a
FW 1512-1030-1	IIFT: ANA Mosaic 1A EUROPattern	*	n/a
FW 1512-1050-1	IIFT: ANA Mosaic 1A EUROPattern	*	n/a
FW 1512-2005-1	IIFT: ANA Mosaic 1A EUROPattern	*	n/a
FW 1512-2010-1	IIFT: ANA Mosaic 1A EUROPattern	*	n/a
FW 1520-1005	IIFT: HEp-2 EUROPattern	*	n/a
FW 1520-1010	IIFT: HEp-2 EUROPattern	*	n/a
FW 1520-1050	IIFT: HEp-2 EUROPattern	*	n/a
FW 1520-2005	IIFT: HEp-2 EUROPattern	*	n/a
FW 1520-2010	IIFT: HEp-2 EUROPattern	*	n/a
FW 1522-1005	IIFT: HEp-20-10 EUROPattern	*	n/a
FW 1522-1010	IIFT: HEp-20-10 EUROPattern	*	n/a
FW 1522-1050	IIFT: HEp-20-10 EUROPattern	*	n/a
FW 1522-2005	IIFT: HEp-20-10 EUROPattern	*	n/a
FW 1522-2010	IIFT: HEp-20-10 EUROPattern	*	n/a
FW 1572-2010	IIFT: Crithidia luciliae (anti-dsDNA) EUROPattern	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
FW 1620-2010-1	AMA/ASMA IIFT (KR/SR) EUROPattern	*	n/a
FW 1800-2010-2	IIFT Mosaic: Basic Profile 2 EUROPattern	*	n/a
FW 1914-2010 A	IIFT: Coeliac Disease Screen (LM) EUROPattern (IgA)	*	n/a
FW 1914-2010 G	IIFT: Coeliac Disease Screen (LM) EUROPattern (IgG)	*	n/a
FX 2841-1005	Anti-Saccharomyces cerevisiae IIFT	*	n/a
KN 2131-9601 G	EUROMicroblot Anti-Borrelia (IgG)	*	n/a
KN 2131-9601 M	EUROMicroblot Anti-Borrelia (IgM)	*	n/a
LA 1201-10010 G	Anti-PR3 ChLIA (IgG)	*	n/a
LA 1211-10010 G	Anti-Myeloperoxidase ChLIA (IgG)	*	n/a
LA 1251-10010 G	Anti-GBM ChLIA (IgG)	*	n/a
LA 1254-10010 G	Anti-PLA2R ChLIA (IgG)	*	n/a
LA 1505-0100 G	Anti-CCP ChLIA (IgG)	4049016LA1505G3S	HX 1483000-1
LI 2132-10010 G	Anti-Borrelia ChLIA (IgG)	*	n/a
LI 2132-10010 M	Anti-Borrelia ChLIA (IgM)	*	n/a
LI 2531-10010 G	Anti-Herpes simplex virus 1 ChLIA (IgG)	*	n/a
LI 2532-10010 G	Anti-Herpes simplex virus 2 ChLIA (IgG)	*	n/a
LI 2606-10010-1 G	Anti-SARS-CoV-2 RBD ChLIA (IgG)	*	n/a
LI 2791-10010 G	Anti-EBV-CA ChLIA (IgG)	*	n/a
LI 2791-10010 M	Anti-EBV-CA ChLIA (IgM)	*	n/a
LI 2793-10010 G	Anti-EBNA-1 ChLIA (IgG)	*	n/a
LQ 6511-10010-L	Beta-Amyloid (1-40) ChLIA	*	n/a
LQ 6521-10010-L	Beta-Amyloid (1-42) ChLIA	*	n/a
LQ 6531-10010-L	Total-tau ChLIA	*	n/a
LQ 6591-10010-L	pTau(181) ChLIA	*	n/a
LQ 6831-0100 W	Faecal Calprotectin ChLIA	4049016LQ6831WDR	HX 1483000-1
LR 1201-20210 G	Control set Anti-PR3 ChLIA (IgG)	*	n/a
LR 1211-20210 G	Control set Anti-Myeloperoxidase ChLIA (IgG)	*	n/a
LR 1251-20210 G	Control set Anti-GBM ChLIA (IgG)	*	n/a
LR 1254-20210 G	Control set Anti-PLA2R ChLIA (IgG)	*	n/a
LR 1505-0160 G	Control set Anti-CCP ChLIA (IgG)	4049016LR1505GAP	HX 1483000-1
LR 2132-20210 G	Control set Anti-Borrelia ChLIA (IgG)	*	n/a
LR 2132-20210 M	Control set Anti-Borrelia ChLIA (IgM)	*	n/a
LR 2531-20210 G	Control set Anti-HSV 1 ChLIA (IgG)	*	n/a
LR 2532-20210 G	Control set Anti-HSV 2 ChLIA (IgG)	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
LR 2606-20210-1 G	Control set Anti-SARS-CoV-2 RBD ChLIA (IgG)	*	n/a
LR 2791-20210 G	Control set Anti-EBV-CA ChLIA (IgG)	*	n/a
LR 2791-20210 M	Control set Anti-EBV-CA ChLIA (IgM)	*	n/a
LR 2793-20210 G	Control set Anti-EBNA-1 ChLIA (IgG)	*	n/a
LR 3011-20210 A	Control set Anti-Gliadin (GAF-3X) ChLIA (IgA)	*	n/a
LR 3011-20210 G	Control set Anti-Gliadin (GAF-3X) ChLIA (IgG)	*	n/a
LR 6511-20210-L	Control set Beta-Amyloid (1-40) ChLIA	*	n/a
LR 6521-20210-L	Control set Beta-Amyloid (1-42) ChLIA	*	n/a
LR 6531-20210-L	Control set Total-tau ChLIA	*	n/a
LR 6591-20210-L	Control set pTau(181) ChLIA	*	n/a
LR 6831-0160 W	Control set Faecal Calprotectin ChLIA	4049016LR6831WE6	HX 1483000-1
LV 3011-10010 A	Anti-Gliadin (GAF-3X) ChLIA (IgA)	*	n/a
LV 3011-10010 G	Anti-Gliadin (GAF-3X) ChLIA (IgG)	*	n/a
MC 2540-0506	EUROArray HPV positive control	*	n/a
MN 2530-0505-1	EUROArray HSV1/2 VZV	*	n/a
MN 2530-0803-1	EUROArray HSV1/2 VZV	*	n/a
MN 2530-1005-1	EUROArray HSV1/2 VZV	*	n/a
MN 2530-2005-1	EUROArray HSV1/2 VZV	*	n/a
MN 2540-0505	EUROArray HPV	*	n/a
MN 2540-0803	EUROArray HPV	*	n/a
MN 2540-1005	EUROArray HPV	*	n/a
MN 2540-2005	EUROArray HPV	*	n/a
MN 254a-0106	GynTect®	*	n/a
MN 254a-0110	GynTect®	*	n/a
MN 2821-0505-1	EUROArray PneuVir	*	n/a
MN 2821-0803-1	EUROArray PneuVir	*	n/a
MN 2821-1005-1	EUROArray PneuVir	*	n/a
MN 2821-2005-1	EUROArray PneuVir	*	n/a
MN 2830-0505	EUROArray STI - 11	*	HL 1483000-1
MN 2830-0505-1	EUROArray STI - 7	*	n/a
MN 2830-0505-2	EUROArray STI - CT/NG	*	HL 1483000-1
MN 2830-0505-4	EUROArray STI - 6	*	HL 1483000-1
MN 2830-0803	EUROArray STI - 11	*	HL 1483000-1
MN 2830-0803-1	EUROArray STI - 7	*	n/a
MN 2830-0803-2	EUROArray STI - CT/NG	*	HL 1483000-1
MN 2830-0803-4	EUROArray STI - 6	*	HL 1483000-1
MN 2830-1005	EUROArray STI - 11	*	HL 1483000-1
MN 2830-1005-1	EUROArray STI - 7	*	n/a
MN 2830-1005-2	EUROArray STI - CT/NG	*	HL 1483000-1

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
MN 2830-1005-4	EUROArray STI - 6	*	HL 1483000-1
MN 2830-2005	EUROArray STI - 11	*	HL 1483000-1
MN 2830-2005-1	EUROArray STI - 7	*	n/a
MN 2830-2005-2	EUROArray STI - CT/NG	*	HL 1483000-1
MN 2830-2005-4	EUROArray STI - 6	*	HL 1483000-1
MN 2850-0505	EUROArray Dermatomycosis	*	n/a
MN 2850-0803	EUROArray Dermatomycosis	*	n/a
MN 2850-1005	EUROArray Dermatomycosis	*	n/a
MN 2850-2005	EUROArray Dermatomycosis	*	n/a
MN 5110-0505-V	EUROArray HLA-B27 Direct	*	n/a
MN 5110-0803-V	EUROArray HLA-B27 Direct	*	n/a
MN 5110-1005-V	EUROArray HLA-B27 Direct	*	n/a
MN 5110-2005-V	EUROArray HLA-B27 Direct	*	n/a
MN 5210-0505-V	EUROArray HLA-B57:01 Direct	*	n/a
MN 5210-0803-V	EUROArray HLA-B57:01 Direct	*	n/a
MN 5210-1005-V	EUROArray HLA-B57:01 Direct	*	n/a
MN 5210-2005-V	EUROArray HLA-B57:01 Direct	*	n/a
MN 5320-0505-V	EUROArray HLA-DQ2/DQ8-h Direct	*	n/a
MN 5320-0803-V	EUROArray HLA-DQ2/DQ8-h Direct	*	n/a
MN 5320-1005-V	EUROArray HLA-DQ2/DQ8-h Direct	*	n/a
MN 5320-2005-V	EUROArray HLA-DQ2/DQ8-h Direct	*	n/a
MN 5321-0505-V	EUROArray HLA-DQ2/DQ8 Direct	*	n/a
MN 5321-0803-V	EUROArray HLA-DQ2/DQ8 Direct	*	n/a
MN 5321-1005-V	EUROArray HLA-DQ2/DQ8 Direct	*	n/a
MN 5321-2005-V	EUROArray HLA-DQ2/DQ8 Direct	*	n/a
MN 5350-0505-V	EUROArray Lactose/Fructose Intolerance Direct	*	n/a
MN 5350-0803-V	EUROArray Lactose/Fructose Intolerance Direct	*	n/a
MN 5350-1005-V	EUROArray Lactose/Fructose Intolerance Direct	*	n/a
MN 5350-2005-V	EUROArray Lactose/Fructose Intolerance Direct	*	n/a
MN 5351-0505-V	EUROArray Lactose Intolerance Direct	*	n/a
MN 5351-0803-V	EUROArray Lactose Intolerance Direct	*	n/a
MN 5351-1005-V	EUROArray Lactose Intolerance Direct	*	n/a
MN 5351-2005-V	EUROArray Lactose Intolerance Direct	*	n/a
MN 5352-0505-V	EUROArray Fructose Intolerance Direct	*	n/a
MN 5352-0803-V	EUROArray Fructose Intolerance Direct	*	n/a
MN 5352-1005-V	EUROArray Fructose Intolerance Direct	*	n/a
MN 5352-2005-V	EUROArray Fructose Intolerance Direct	*	n/a
MN 5410-0505-V	EUROArray HLA-Cw6 Direct	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
MN 5410-0803-V	EUROArray HLA-Cw6 Direct	*	n/a
MN 5410-1005-V	EUROArray HLA-Cw6 Direct	*	n/a
MN 5410-2005-V	EUROArray HLA-Cw6 Direct	*	n/a
MN 5520-0505-V	EUROArray Haemochromatosis (4 SNP+) Direct	*	n/a
MN 5520-0803-V	EUROArray Haemochromatosis (4 SNP+) Direct	*	n/a
MN 5520-1005-V	EUROArray Haemochromatosis (4 SNP+) Direct	*	n/a
MN 5520-2005-V	EUROArray Haemochromatosis (4 SNP+) Direct	*	n/a
MN 5521-0505-V	EUROArray Haemochromatosis (2 SNP+) Direct	*	n/a
MN 5521-0803-V	EUROArray Haemochromatosis (2 SNP+) Direct	*	n/a
MN 5521-1005-V	EUROArray Haemochromatosis (2 SNP+) Direct	*	n/a
MN 5521-2005-V	EUROArray Haemochromatosis (2 SNP+) Direct	*	n/a
MN 5710-0505-V	EUROArray APOE Direct	*	n/a
MN 5710-0803-V	EUROArray APOE Direct	*	n/a
MN 5710-1005-V	EUROArray APOE Direct	*	n/a
MN 5710-2005-V	EUROArray APOE Direct	*	n/a
MN 5820-0505-V	EUROArray FV / FII+ / MTHFR Direct	*	n/a
MN 5820-0803-V	EUROArray FV / FII+ / MTHFR Direct	*	n/a
MN 5820-1005-V	EUROArray FV / FII+ / MTHFR Direct	*	n/a
MN 5820-2005-V	EUROArray FV / FII+ / MTHFR Direct	*	n/a
MN 5821-0505-V	EUROArray FV / FII+ Direct	*	n/a
MN 5821-0803-V	EUROArray FV / FII+ Direct	*	n/a
MN 5821-1005-V	EUROArray FV / FII+ Direct	*	n/a
MN 5821-2005-V	EUROArray FV / FII+ Direct	*	n/a
MN 5822-0505-V	EUROArray FV Leiden Direct	*	n/a
MN 5822-0803-V	EUROArray FV Leiden Direct	*	n/a
MN 5822-1005-V	EUROArray FV Leiden Direct	*	n/a
MN 5822-2005-V	EUROArray FV Leiden Direct	*	n/a
MN 5823-0505-V	EUROArray FII+ Direct	*	n/a
MN 5823-0803-V	EUROArray FII+ Direct	*	n/a
MN 5823-1005-V	EUROArray FII+ Direct	*	n/a
MN 5823-2005-V	EUROArray FII+ Direct	*	n/a
MN 5824-0505-V	EUROArray MTHFR Direct	*	n/a
MN 5824-0803-V	EUROArray MTHFR Direct	*	n/a
MN 5824-1005-V	EUROArray MTHFR Direct	*	n/a
MN 5824-2005-V	EUROArray MTHFR Direct	*	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
MP 2145-0125	EURORealTime MTB	*	n/a
MP 2145-0225	EURORealTime MTB	*	n/a
MP 2145-0425	EURORealTime MTB	*	n/a
MP 2530-0125	EURORealTime HSV-1/2	*	n/a
MP 2530-0225	EURORealTime HSV-1/2	*	n/a
MP 2530-0425	EURORealTime HSV-1/2	*	n/a
MP 2606-0100	EURORealTime SARS-CoV-2	*	n/a
MP 2606-0100-20	EURORealTime SARS-CoV-2/Influenza A/B	*	n/a
MP 2606-0100-8	EURORealTime SARS-CoV-2 Fast	*	n/a
MP 2606-0125	EURORealTime SARS-CoV-2	*	n/a
MP 2606-0125-20	EURORealTime SARS-CoV-2/Influenza A/B	*	n/a
MP 2606-0125-8	EURORealTime SARS-CoV-2 Fast	*	n/a
MP 2606-0200	EURORealTime SARS-CoV-2	*	n/a
MP 2606-0200-20	EURORealTime SARS-CoV-2/Influenza A/B	*	n/a
MP 2606-0200-8	EURORealTime SARS-CoV-2 Fast	*	n/a
MP 2606-0225	EURORealTime SARS-CoV-2	*	n/a
MP 2606-0225-20	EURORealTime SARS-CoV-2/Influenza A/B	*	n/a
MP 2606-0225-8	EURORealTime SARS-CoV-2 Fast	*	n/a
MP 2606-0425	EURORealTime SARS-CoV-2	*	n/a
MP 2606-0425-20	EURORealTime SARS-CoV-2/Influenza A/B	*	n/a
MP 2606-0425-8	EURORealTime SARS-CoV-2 Fast	*	n/a
MP 2606-1000	EURORealTime SARS-CoV-2	*	n/a
MP 2606-1000-20	EURORealTime SARS-CoV-2/Influenza A/B	*	n/a
MP 2606-1000-8	EURORealTime SARS-CoV-2 Fast	*	n/a
NP 7101-1601-1 G	myfoodprofile basic 1	*	n/a
NP 7112-1602-1 G	myfoodprofile extended 1	*	n/a
NP 7112-1602-2 G	myfoodprofile extended 2	*	n/a
NP 7124-1604-1 G	myfoodprofile advanced 1	*	n/a
NP 7212-1602-1 G	myfoodprofile vegetarian extended 1	*	n/a
NP 7301-1601-1 G	myfoodprofile mediterranean basic 1	*	n/a
NP 7304-1604-1 G	myfoodprofile mediterranean advanced 1	*	n/a
RA 1012-10001-2	Anti-Thyroid Peroxidase (TPO) RIA (Precipitation)	*	n/a
YG 0006-0101	EUROLineScan	4049016YG0006G8	HX 1483000-1
YG 0011-0101	EUROPicture	4049016YG0011FZ	n/a
YG 0014-0101	EUROIMMUN Analyzer I	4049016YG0014G7	n/a
YG 0015-0101	EUROIMMUN Analyzer I - 2P	4049016YG0015G9	n/a
YG 0032-0101	IF Sprinter	4049016YG0032G9	n/a
YG 0033-0101	Sprinter XL	4049016YG0033GB	n/a
YG 0071-0101	EUROPattern Classifier	4049016YG0071GK	HX 1483000-1
YG 0151-0101	EUROBlotMaster	4049016YG0151GJ	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
YG 0151-0101-1	EUROBlotMaster 44	4049016YG01511AZ	n/a
YG 0153-0101	EUROBlotOne	4049016YG0153GN	n/a
YG 0191-0101	Microwell Imager	4049016YG0191GW	n/a
YG 0250-0101-7	EUROLabOffice 4.0	4049016YG02507BH	n/a
YG 0251-0101	EUROLabPolaris	4049016YG0251GP	n/a
YG 0259-0101-1	EUROLabCSF	4049016YG0259H7	n/a
YG 0306-0101-3	Microscope EUROStar III Plus	4049016YG03063B9	n/a
YG 0307-0101	EUROStar IV Plus	4049016YG0307GR	n/a
YG 0333-0101	EUROPattern Microscope	4049016YG0333GS	n/a
YG 0371-0101	EUROPattern Microscope Live	4049016YG0371H2	n/a
YG 0602-0101	EUROArrayScanner	4049016YG0602GW	n/a
YG 0621-0101	EUROArrayScan	4049016YG0621H2	HX 1483000-1
YG 0661-0101	EURORealTime Analysis	4049016YG0661HE	n/a
YG 0671-0101-1	EUROArrayProcessor	4049016YG06711CE	n/a
YG 0671-0101-2	EUROArrayProcessor Pre-PCR Software	4049016YG06712CG	n/a
YG 0702-0101	Accentis	4049016YG0702H3	n/a
YG 0851-0101	EUROLabWorkstation ELISA	4049016YG0851HM	n/a
YG 0852-0101	EUROLabWorkstation IFA	4049016YG0852HP	n/a
YG 2900-0101	UNIQO 160	4049016YG2900HP	n/a
ZD 1129-0101-1 A	Secondary reagents immunoblot (IgA)	4049016ZD11291A8L	n/a
ZD 1129-0101-1 E	Additional Reagents EUROLINE (IgE)	4049016ZD11291E8U	n/a
ZD 1129-0101-1 G	Secondary reagents immunoblot (IgG)	4049016ZD11291G8Y	n/a
ZD 1129-0101-1 M	Secondary reagents immunoblot (IgM)	4049016ZD11291M9C	n/a
ZD 3001-0101-2	Anti-CCD Absorbent	4049016ZD30012AE	n/a
ZD 3001-0104-2	Anti-CCD Absorbent	4049016ZD30012AE	n/a
ZD 9892-3044	Incubation tray 44 channels, black	4049016ZD9892KE	n/a
ZD 9895-20030-1	Incubation tray 30 channels (black)	4049016ZD98951FX	n/a
ZD 9897-12044-1	Incubation tray, volume-reduced (44 channels, black)	4049016ZD98971G5	n/a
ZD 9897-20030-1	Incubation tray, volume-reduced (30 channels, black)	4049016ZD98971G5	n/a
ZD 9897-5010-1	Incubation tray, volume-reduced (10 channels, black)	4049016ZD98971G5	n/a
ZE 1100-10100	ELISA sample buffer	4049016ZE1100FX	n/a
ZE 1100-10100-1 L	ELISA CSF sample buffer	4049016ZE11001L7Y	n/a
ZE 1120-10100	ELISA wash buffer 10x conc	4049016ZE1120G5	n/a
ZE 1120-1850-7	Adjustment solution	4049016ZE11207AV	n/a
ZE 1200-1012	ELISA chromogen/substrate solution	4049016ZE1200G4	n/a
ZE 1210-1012	ELISA stop solution	4049016ZE1210G7	n/a
ZE 6010-0100-3	Stool Dosage Tubes, unfilled	4049016ZE60103BY	n/a
ZE 6010-4501-2	Stool Dosage Tubes, ready for use	4049016ZE60102BW	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
ZF 1020-0425-2-R	Sample buffer 2, Crithidia luciliae sensitive (IIFT)	4049016ZF10202R93	n/a
ZF 1020-0425-R	Sample buffer (IIFT)	4049016ZF1020RCP	n/a
ZF 1020-0530-2-R	Sample buffer 2, Crithidia luciliae sensitive (IIFT)	4049016ZF10202R93	n/a
ZF 1020-0530-R	Sample buffer (IIFT)	4049016ZF1020RCP	n/a
ZF 1020-0545-R	Sample buffer (IIFT)	4049016ZF1020RCP	n/a
ZF 1100-0410-R	PBS (IIFT)	4049016ZF1100RCL	n/a
ZF 1100-1001-R	PBS (IIFT)	4049016ZF1100RCL	n/a
ZF 1101-05100-R	PBS-Tween	4049016ZF1101RCP	n/a
ZF 1110-0420-R	Tween 20 (IIFT)	4049016ZF1110RCR	n/a
ZF 1110-1002-R	Tween 20 (IIFT)	4049016ZF1110RCR	n/a
ZF 1140-0550-R	Glycine urea buffer (IIFT)	4049016ZF1140RD8	n/a
ZF 1200-0430-R	Mounting medium (IIFT)	4049016ZF1200RCT	n/a
ZF 1200-06500-R	Mounting medium (IIFT)	4049016ZF1200RCT	n/a
ZF 1200-1003-R	Mounting medium (IIFT)	4049016ZF1200RCT	n/a
ZF 1270-0545-R	EUROSORB (IIFT)	4049016ZF1270RDW	n/a
ZF 9000-1002-R	Human serum as complement source (IIFT)	4049016ZF9000RF5	n/a
ZG 070a-0105-001	Accentis Cuvettes	4049016ZG070a1FZ	n/a
ZG 070a-0106-016	Accentis System Buffer Concentrate 10x	4049016ZG070a016JN	n/a
ZG 0866-0101-1	Device qualification test kit EUROLabLiquidHandler	4049016ZG08661DP	n/a
ZG 0866-0101-2	Device qualification test kit EUROLabWorkstation ELISA	4049016ZG08662DR	n/a
ZG 0866-0101-3	Device qualification test kit EUROLabWorkstation IFA	4049016ZG08663DT	n/a
ZG 0866-0101-4	Device qualification test kit Analyzer I/I-2P	4049016ZG08664DV	n/a
ZM 0121-0050-R	WASH REAGENT 1	4049016ZM0121RFH	n/a
ZM 0122-0012-R	WASH REAGENT 2	4049016ZM0122RFL	n/a
ZM 0123-0101-R	EUROArray wash buffer set	4049016ZM0123RFP	n/a
ZM 9999-0105-R	TITERPLANE reagent tray for EUROArray slides	4049016ZM9999RN7	n/a
ZM 9999-0640-5	EUROArrayProcessor Reagent tray set	4049016ZM9999SLF	n/a
ZZ 9999-0101-18-R	TITERPLANE set for the incubation of slides with 10 fields	4049016ZF999918RMT	n/a
ZZ 9999-0101-19-R	TITERPLANE set for the incubation of slides with 50 fields	4049016ZZ999919RZS	n/a
ZZ 9999-0105-11-R	Coded reagent tray for slides with 5 fields	4049016ZZ999911RZ2	n/a
ZZ 9999-0105-R	Reagents tray for incubation of slides with 5 fields	4049016ZZ9999RTG	n/a
ZZ 9999-0110-12-R	Coded reagent tray for slides with 10 fields	4049016ZZ999912RZ5	n/a

Artikel- oder Katalognummer / Article or catalogue number	Produktname / Device name	Basis-UDI-DI (gem. Art. 26 Verordnung (EU) 2017/746) / Basic-UDI-DI (acc. Art. 26 Regulation (EU) 2017/746)*	Nummer der Bescheinigung der Benannten Stelle / Number of the certificate by the notified body
ZZ 9999-0110-R	Reagents tray for incubation of slides with 10 fields	4049016ZZ9999RTG	n/a
ZZ 9999-0150-13-R	Coded reagent tray for slides with 50 fields	4049016ZZ999913RZ8	n/a
ZZ 9999-0150-2-R	Reagent tray for the incubation of slides with 2 to 4 BIOCHIPS per field	4049016ZZ99992RUY	n/a
ZZ 9999-0510-15-R	Coded glass plate for the incubation of slides with 10 fields	4049016ZZ999915RZE	n/a
ZZ 9999-0550-16-R	Coded glass plate for the incubation of slides with 50 fields	4049016ZZ999916RZH	n/a
*** end of list ***			Version: CFS240724

* entfällt für Produkte gemäß Artikel 110 Abs. 3 und 4 der Verordnung (EU) 2017/746 / not applicable for devices according to article 110 para. 3 and 4 Regulation (EU) 2017/746



Beglaubigung zum Zwecke der Legalisation

Ich bestätige hiermit die Echtheit der Unterschrift von
Bettina Stöcken sowie die Echtheit des beigefügten Dienstsiegel-
abdruckes des Landesamtes für soziale Dienste Schleswig-Holstein.

Kiel, 10. Sep. 2024 Ministerium für Inneres,
IV 1118 - 149.12 Kommunales, Wohnen und Sport
des Landes Schleswig-Holstein



Sascha Marquardt

